

SỐ 12 — GIÁ: 0\$12

118740 12 MAI 1940

Trung Bắc

DEPT LEGAL
INDOCHINA
N° A16167



Lúc cô Tư-Hồng mới lên 5 tuổi, bác Phó Cự là thân sinh và cô còn nghèo-khó nên phải gánh cô qua làng này, làng khác để làm nghề bán rượu cho thân...

C. 860 **CHỦ NHẬT**

Dưới mắt chúng tôi

Nếu ở nước Việt-nam này cũng đánh cái thứ thuế phẩm-tước và huy-chương đó...

Theo tin một bạn đồng nghiệp Pháp thì vừa rồi chính phủ Ý đã định đánh thuế tất cả các phẩm tước và huy chương trong xứ. Thứ thuế đó nặng từ 270.000 frs về các vị thân vương cho đến 250frs về các chức và các huy chương trong xứ hoặc ngoại quốc. Xét ra cứ mỗi người Ý có một địa-vị chính thức hoặc về giao tế ít nhất cũng có một hai thứ huy chương như thế mỗi người hàng năm phải chịu 50 liras thuế và về thứ thuế này chính-phủ La-mã cũng thu được một món tiền khá lớn.

Nếu Chính-phủ Đông-dương cũng th-hành thứ thuế này đối với những người có phẩm hàm chức-tước và huy chương trong xã-hội này thì riêng về thứ thuế đó hàng năm số thu nhập cho ngân sách không phải là ít vậy.

Nếu dùng số thu về thuế phẩm tước và huy chương đó vào các công cuộc cứu-tế về chiến tranh như công cuộc Pháp-Việt bác-ái hoặc các công cuộc từ thiện trong xứ thì sẽ giúp được biết bao nhiêu việc ích lợi.

Kiểm duyệt bỏ

Càng cao danh giá càng dày gian nan!

Câu tục ngữ trên này đâu ở thời-đại nào và xã-hội nào cũng đúng sự thực. Từ xưa đến nay ta đã thấy biết bao nhiêu chuyện về những bậc đế vương, những kẻ giàu sang cực điểm đến lúc gặp hoạn nạn thì lại gian nan đến cực-diểm!

Những chuyện ly kỳ đáng trong mục «Ngai vàng gó bụi» từ số Trung-Bắc chủ-nhật trước là những chứng cứ hiển nhiên tỏ ra rằng điều kinh-nghiem trong câu tục ngữ đó rất đúng. Đó là những chuyện ngày xưa.

Cứ theo những tin tức hàng ngày ta cũng thấy biết bao nhiêu chuyện về những kẻ cao quý nhất đời như các bậc vua chúa mà nhiều khi gặp cảnh nguy hiểm đến tính mệnh, phải trải bao sự gian nan mới tránh khỏi.

Nước Na-uy một nước yên ổn ở phía Tây-Bắc Âu-châu. Tuy là một nước ít dân nhưng là một xứ rất giàu mạnh sản vật đồ đạc, kỹ nghệ mở mang lại có cả thuộc-địa và một đội thương-huyền lớn thứ tư trong thế giới. Làm vua một xứ như thế tưởng là một sự hạnh-phúc nhất đời còn ai bị kịp nữa. Nhất là vua Haakon nước Na-uy là một ông vua có óc binh-dân, trong nước từ vua đến Nội-các, đến nghị-viện và dân-chúng ai nấy một lòng lo cho nước càng ngày càng thêm phồn thịnh. Thế mà bỗng chốc ngọn lửa chiến-tranh bùng nổ ở Âu-châu. Tuy Na-uy đã hết sức

giữ trung-lập và chiều bợn quốc-xã Đức thế mà vẫn không thỏa lòng tham lam của Hitler, kẻ đã nhóm lên chiến-tranh ở miền Bắc-Âu. Vua Haakon và hoàng-gia Na-uy đang yên ổn tại hoàng-cung ở kinh thành Oslo thì bỗng nhiên phải bỏ ngai vàng mà chịu cảnh loạn ly. Vì nhà vua không chịu điều đình với bọn quốc-xã nên quân Đức lại cố theo rồi đe hại vua Haakon. Nhà vua phải cùng hoàng-tử chạy trốn nơi ẩn náu gần biển. Theo tin các báo ở Pháp sang gần đây thì một hôm ở gần Hamar nhà vua, hoàng-tử và mấy vị đại thần đang chạy tìm nơi lánh nạn ném bom, thì phi-cơ và đã bay đến và ném một quả bom rơi xuống gần đây một mảnh bom văng cách chỗ nhà vua có mấy thước, may sao nhà vua và những người tùy-lòng đều thoát nạn. Vua Haakon bèn cho nhét mảnh bom kia để giữ làm kỷ-niệm những phút gian nan trong khi nước gặp cơn nguy biến. Tuy gặp sự nguy hiểm như thế mà vua Na-uy vẫn không kháng không chịu đầu hàng với Hitler và vẫn ra lệnh cho quân lính kháng chiến một cách oanh liệt.

Trong những giờ phút nguy nan như thế mà vẫn giữ được kháng khái không chịu khuất phục trước kẻ thù để cốt bênh vực nền tự do và độc lập cho tổ-quốc, thật là một sự làm cho cả thế giới phải kính phục.

Sở dĩ vua Na-uy không chịu đầu-hàng với Đức là vì nhà vua và cả nước Na-uy vẫn tin vào sự thắng-lợi cuối cùng của đồng-minh!

(Xem tiếp trang 52)

ĐÃ ĐẾN THỜI KỲ QUYẾT-LIỆT

Cuộc chiến-tranh giữa Đồng-minh và Đức xảy ra đã hơn tám tháng nay tuy đã lan rộng khắp từ Ba-lan đến Tây-bắc Âu-châu nhưng ở mặt trận chính là mặt trận phía tây thì chưa có cuộc xung đột lớn. Quân Đức và quân Đồng-minh vẫn cố thủ ở sau hai chiến-lũy kiên-cố Maginot và Siegfried. Ngoài những sự hành-dộng không quan-trọng của các đơn vị tuần-tiểu, các phi-cơ thám-thình và của pháo binh thì hai quân chưa hề giáp chiến. Cả mặt trận Na-uy, cuộc chiến-tranh giữa hai quân cũng chưa quyết liệt tuy về mặt thủy chiến Đức đã bị thiệt hại lớn. Tất cả những người đề ý đến thời cục Âu-châu đều mong đợi một sự thay đổi về tình-hình mặt trận phía tây. Sau Ba-lan, Đan-mạch, Na-uy người ta vẫn mong đợi xem đến lượt nước trung-lập nào sẽ bị quân Đức giày xéo.

Thì hôm 10 Mai, giữa lúc nội các Chamberlain nước Anh đang trải qua một cuộc khủng-hoảng, vận mệnh Nội-các đang rất bấp bênh thì ở mặt trận phía tây, ở biên giới Đức và Hà-lan, Bỉ và Lục-xâm-Bảo đã có sự thay đổi lớn. Hitler sau khi gửi một bản công điệp cho ba nước trung-lập miền Tây-Âu vu cáo cho đồng-minh có ý muốn đem quân qua đất ba nước đó để đánh bại Ruhr của Đức và để cho Hà-lan và Bỉ đã phạm vào luật trung-lập, đồng-mưu và giúp đỡ Đồng-minh trong việc mưu đánh Đức. Hitler lại bịa đặt ra việc đồng-minh có ý lừa dối Đức bằng

cách tăng thêm hạm đội ở Địa-trung-hải và chủ ý đến miền đó để cho Đức sao nhãng mặt trận Hà, Bỉ. Bức công-diệp vừa gửi đi thì quân Đức cũng vừa tiến qua biên-giới ba nước trung-lập và cho phi-cơ đi đánh phá các thành-phố không có cơ quan phòng-thủ ở Hà, Bỉ và Pháp. Bức công-diệp kia thực là một kỳ công về sự gian dối trên trường ngoại giao mà Đức vẫn chiếm giải quán quân. Phương pháp Hitler đã dùng trong cuộc xâm-lược Hà, Bỉ và Lục-xâm-Bảo chẳng khác gì những phương-pháp đã dùng với Ba-lan và Na-uy, và nhắc lại cho ta nhớ cuộc xâm-lấn đất Bỉ của Guillaume II, 25 năm về trước.

Hình như đoán trước việc quan-trọng sẽ xảy ra nên thủ-tướng Chamberlain trong cuộc tranh-luận ở Dân-chúng nghị-viện đã cảnh-cáo nước Anh phải dự-bị sẵn-sàng đối-phó với một cuộc công-ích chưa biết về phương nào. Cả Bỉ và Hà-lan từ mấy tháng trước và gần đây biết rõ số phận mình nên cũng đã dự-bị mọi phương-pháp phòng-thủ và gọi thêm quân lính. Trước sự xâm-lược của Đức một nước hơn 90 triệu dân, Hà và Bỉ với số dân độ 7 và 8 triệu người và một quân đội nhỏ nhưng rất can đảm đã hăng-hái kháng-chiến, không bao giờ chịu khuất-phục dưới sức mạnh tàn-bạo của Đức. Theo tin tức mấy hôm nay thì quân Đức đã tiến công rất dữ dội khắp các mặt. Hà-lan lại cho tháo nước tràn

vào nhiều miền ở biên-giới để phòng ngự quân địch. Đáp tiếng gọi của các chính-phủ Bỉ, Hà và Lục-xâm-Bảo, quân đồng-minh đã lập tức ứng cứu các nước trung-lập bị Đức đè nén.

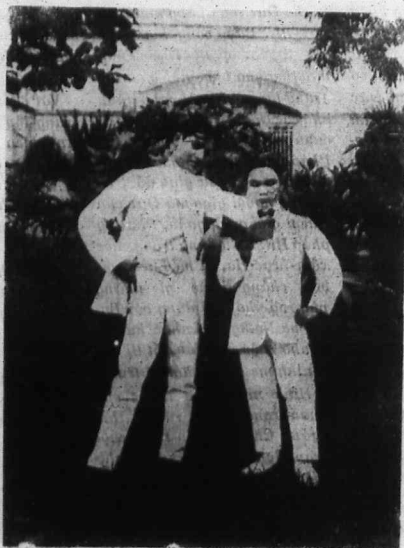
Với cuộc xâm lăng ba nước trung-lập miền Tây Âu, cuộc Âu-chiến đã bước vào một thời-kỳ quyết-liệt. Ở Anh M. Winston Churchill đã lên thay M. Chamberlain để lập một Nội-các quốc-gia hợp nhất, ở Pháp Nội-các Reynaud cũng mở rộng để cho đại-biểu tất cả các đảng dự vào, hai việc thay đổi này có nghĩa là từ nay đồng-minh sẽ điều-khiển chiến-tranh một cách rất mạnh-bạo, quả quyết. Quân Đức tuy có thắng lợi một vài trận ở miền Nam Na-uy nhưng chắc muốn tránh một cuộc chiến-tranh lâu dài, quân lính khỏi chán nản và phá cuộc phong-tỏa của đồng-minh nên mới phải tấn công vào Hà, Bỉ và Lục-xâm-Bảo. Đức lại mong có thể chiếm những nơi căn-cứ ở duyên-hải Hà-lan và Bỉ để dễ đánh Anh và Pháp.

Cuộc xâm-lược các nước trung-lập phía Tây Âu này, một việc đã làm cho các nước đứng ngoài chiến-tranh nhất là Hoa-kỳ tỏ lòng công-phẫn, sẽ là «bước đầu của bọn quốc-xã Đức trên con đường bại vong». Đó là ý-kiến của các nhà chính-trị và quân-sự chuyên-môn để tâm quan-sát thời-cục Âu-châu và đó cũng là hi-vọng của các nước dân-chủ yêu hòa-bình và tự-do trên thế-giới.

T. B. C. N.

Cô Tu Hồng

Của HỒNG-PHONG.
Tranh vẽ của MẠNH-QUYÊN



VIỆT NAM THỜI CŨ

Đây là một sinh-viên An-nam hồi đầu thế kỷ thứ 20 này.
Nên nhớ rằng hồi ấy ăn mặc như thế này là diện công tử lẫn.

IV

Giặc Cờ-đen và Trần-thị-Lan

Một thầy tử-vi ở miền Nam, ngày nay đã già nói chuyện với chúng tôi rằng bốn chục năm trước ông đã có dịp xem số tử-vi của Trần-thị-Lan, còn nhớ rõ nàng sinh ra giờ Ngọ, mùng 7 tháng 2 năm Kỷ-tỵ, dương-lịch 1869. Giữa lúc ấy Nam kỳ đã trở nên lãnh-thở nước Pháp, còn xứ Bắc thì đang bị giặc Cờ-đen, Cờ-vàng quấy nhiễu và bắt đầu đả sự.

Tuần - phụ - nàng — nhờ hơi con gái mà trở nên cụ-cổ với hàm Hàn-lâm thị-độc sau này — lúc đó đang làm một bác-phổ-lý kiết câu trong

làng, mới ngoài ba mươi tuổi. Tuy vậy trước nhà cũng có vườn cảnh; trong vườn cảnh có một vài chậu lan. Ấy là cái một đương-thời của những nhà khoa hoạn nho-y và mấy nhà hào lý dân anh chồn hương-thôn, thường khi có tiệc trong buồng không dính một bụi, nhưng thế nào ngoài sân cũng có chiếc bệ cạnh với hòn non bộ mốc rêu.

Chính ngày hôm có a vừa cất tiếng ọe ọe chào đời phi-thường, hai chậu lan bác-ngọc trở được mấy giò hoa, ông Phó-lý đặt ngay tên nàng là Lan, gọi thế là để kỷ-niệm mùi hương vương giả.

Đời nàng được năm những khi đắng cay lưu lạc ngay từ lúc còn bé bỏng trở đi.

Hồi mới 3 tuổi đã mồ-côi mẹ. Bà này chỉ sinh ba hai con gái; một chị đầu lòng, tới nàng là con thứ hai. Cả hai đứa còn thơ bé con ở ở mẹ, thì bà ruột lại cao anh chồng nghèo eo hẹp đi tìm cực lạc thế-giới. Bác Phó-dương vai gầy song nước con được í lâu, lách-thở buộc phải tục-huyên. Cái cảnh « bán dứa không xươg » ở x-nội ta, chẳng phải nói thì ai đoán ra cũng biết. Còn may đôi chút, người vợ kế là cháu gọi bằng cô của đời vợ trước; sợ gây huyết-thống ấy tuy mới g mnh, nhưng nó cũng không rõ đánh chặt trong lòng vào cổ hai con bé mồ-ôi mẹ kia, thành ra chúng nó cũng bớt khổ nhiều ít.

Song, đến cảnh khổ vật-chất thì bác trâm cả chúng nó lẫn cha ruột, di ghê. Trước khi mất mẹ, bác Phó dành phải từ-địch. Bởi việc dân, việc làng chiếm mất nhiều thời giờ của bác còn phải làm vườn làm thuê để nuôi con thơ, vợ đại. Một gia-đình như thế, có vài ba sào ruộng thì

ăn muối cũng không đủ. Lại thêm mấy năm mất mùa (thông luôn; suốt cả vùng Nam giặc cướp như ong, đói khát đầy-nội. Bác Phó-cụ ta liệu bề tuyển-viên « hương-mĩ-tử » nhà « cũ » ở; ở nhà chịu « t » đánh liều, d cẩu số g tha-phương còn hơn.

Th là vợ chồng « on » cái phải đất diu n' su, bỏ làng ra đi.

Trên con đường gồ ghề, kh p' kh'nh, từ Nam sang Đông, một anh d' on « ực lương, quần áo tả tơi, đầu đội nón rách, gánh đôi quang gánh hàng bán. đi trước, trong một chiếc thùng có một đứa bé con ngồi « chm » hê, lơ-lơ; còn chị đàn bà hai vai đeo khăn gói tay nải, lách-lách đi sau. Đó là cả g a-đình giang-sơn của bác Phó-cụ tại Thủ - bị đưa nhau sang tỉnh Đông để tìm sinh-kế.

Lúc ấy Trần-t' i Lan 5 tuổi.

Thời buổi đó chưa có nhà « on, dân được nấu rượu tự-do. Vợ chồng bác Phó-cụ « on » nghề nấu rượu rất khéo. Với nghề « sô-tương » ấy, bác đem ra đổi lấy cơm áo ở chốn giang-hồ.



Một cảnh Pháp-Việt đầu thế kỷ 20 này.

Nhưng trời còn bất phong-trần phải phong-trần, khiến gia đình bà Phó trở nên đau khổ không thể lạc nghiệp an cư, cơm no áo ấm, mặc dầu rượu bác nấu ngon! Thành ra đến vùng này chỉ ở được ít lâu, lại phải dắt vợ gánh con kịu kị hai vai, tìm đi xứ khác. Bước lưu lạc bề tha nay đóng mai bác, có khi vào mãi trong Thanh, trong Nghệ, tha-phương các thực luôn một hơi đến 22 năm trường, mà còn mả nghèo đói vẫn theo riết bên mình, không buông.

Hình như nhớ nhỏ bác có được học nhiều ít; có người nói lúc bác 21 tuổi đã thi đỗ khoa-sinh, rồi sau vì cha mẹ mất sớm, nhà nghèo, không được học thêm nữa. Bấy giờ phong-trần lưu-lạc, đến nỗi xúc cảm mạnh qua, bác mả cái túi cùn-con đựng được một mớ chữ nghĩa góp nhặt hồi trước, chấp-chênh nên thơ, gọi là tiểu-sâu khiên bưng. Người ta nhận ra mỗi khi trong rá hết gạo, hay là nỗi buồn chán chưa tằm-an là mỗi khi bác ngậm nga hôn câu thơ tự-tác như vậy:

« Nước chảy hoa trôi sông-ráp-rên,
« Ba chìm bảy nổi, chập-lênh-dềnh.
« Lòng gởi có biết thương hoa-nữa.
« Cầu vồng cho hoa lại bên-cành.»

Trần-lân lần lần trưởng-hành giữa cái cảnh-huống cha khô, nhà nghèo, gia đình lưu-lạc ấy.

Lúc 15-18 tuổi, nàng trở nên người phụ-tá lớn khôn trong nhà, vì người chị đã bị giặc khách bắt đem đi dâm-mất-tích. Trong khi cha mẹ đi bấu rựa, nàng ở nhà phải xá-h nước, tũ còm, hái rau, kiếm củi, vớt hèo, nấu cơm cho lợn ăn, suốt ngày vất vả.

Thật thế, gặc Cô-den lúc ấy ngang tàng những nhiều xứ Bắc-ta-lâm. Ngòi-sư bắt buộc dân-làng cung-dồn lương thực và phụ-dịch khổ sở, chúng thấy nhà nào có vợ đẹp con xinh cứ tự do dâm-hãm, bắt hiếp, hay là đem đi bán cho tụi buôn người mua về bên Tàu. Thì nhà bác Phó đã mất đứa con gái lớn vì giặc khách, Còn Thị-Lan, bác sợ dễ thờ-mặt-ra cho lũ giặc kia trong tay, để khỏi chúng lại bắt đi mất.

Thành ra bác phải dẫn nàng rất kín ở trong một gian phòng, nằm trên cọt thóc. Nào phải là tiểu-thư đời các cấm-cung, nhưng tiểu-thế bất-bạo-Thị-Lan phải làm thân từ giam lỏng trong nhà hơn một năm giờ. Về sau nàng giàu có tề-tề-tam, cha khách Mạch-vân Điền-xem số tử-vi, cô đã quyết đoán:

— Hồi đã 18, 19 tuổi, nhà có sự gì lo sự ngay hiềm mà thân bà phải bị giam-bãm một nơi, thế

là thân bà mới toàn, nhà bà có phúc-tâm. Nết không thì đã bị trăm hà-lạc thủy từ năm ấy rồi, dần dần đến ngày nay.

Thì ra vận-số con người về sau được thoa phần trắng, lĩnh sắc vàng, mấy chú Cô-den không làm quái gì được.

V

Cố hương rượu

Hai huyện Kim-sơn, Tiên-hải do tay một nhà nho kinh-tế là cụ Nguyễn-công-Trứ đã khai-thác dưới triều Minh-mạng, như đá nam-châm, hút bao nhiêu gia-dinh ở những miền dân-cư đông-



đặc, kéo nhau cả bầu đoàn thể từ đến đất mới để sinh cơ lập nghiệp.

Cuộc di-dân tự-động ấy, lần hồi mà liên tiếp, bồi đắp cho hai huyện mới lập, không đầy ba bốn chục năm, đã trở nên một địa-phương phồn-thịnh: số người càng ngày đông-dồi, ruộng mả càng ngày nhiều thêm.

Đến sau quốc-gia đa sự, khắp xứ loạn lỵ đối-kém, người ở giữa chỗ chiến-trường cơ-cần, còn đã dưng-thần cho họ tốt hơn là Kim-sơn, Tiên-hải: một là có thể mưu sống yên thân, hai là xa

granh được cái họa Cô-den và bọn thổ-phỉ, cường-bào thừa cơ quấy nhiễu.

Trong đám lưu-dân lúc ấy, gia-dinh bác Phó-cụ Thành-thị là một.

Sau mười mấy năm kiếm chác đủ nghề, lưu-lạc nhiều xứ, mả nghèo khổ vẫn hoàn nghèo khổ, bác Phó nghe người ta mách bảo, dắt vợ gánh con đến ở Kim-sơn.

Lúc này đứa con gái lớn bị giặc bắt đi mất rồi, nhưng có Thị-Lan đã khôn lớn. Bà kể-thất lại cho ra đời một cái dĩ, một chàng con nử. Gia-pinh lớn bé cả thấy 5 miệng.



Bác Phó khéo xoay sở, thuê được vài miếng đất, dựng lên ngôi nhà cột tre lợp rạ, một gian hai chái, bên này làm buồng, bên kia nấu bếp. Đứng trước không có cổng ngõ; phía sau ba bước sán, đến chường lỵ nhỏ nhỏ, vài khóm chuối lơ thơ bên cạnh, thế là hết đất. Giang sơn, sự nghiệp chỉ có thế thôi. Đồ vật trong nhà chỉ có nồi, chõ, ống rế, là khi-cụ nấu rượu, thêm một vài cái hũ, một đôi quang gánh, là quý hóa nhất. Những món ấy đối với bác, như mấy bộ máy của nhà đại-công-nghệ, chứ không phải vira. Bởi nhờ nó mà cả nhà bác sống.

Thị-Lan mỗi ngày một lớn, tuy có duyên, có sắc ít nhiều, mặc dầu áo sống vẩy dụn, nhưng cũng bị bao nhiêu phong-trần của cái nghèo nó che lấp và làm cho tối đi. Nếu phải là con nhà giàu ăn trắng, mặc trơn, thì đã thiếu gì kẻ muốn dâm cả người lẫn của. Khốn nhưng nàng là con nhà có một địa-vị dễ dàng — chẳng gì cũng là một ông phó-lý cụ, còn thêm dòng dõi tiền-triều — lại không có lấy tấc đất cắm dùi, thành ra cao không tới, thấp không thông.

Vợ chồng bác Phó mong mỗi bữa khoản mả về việc nhân-duyên của Thị-Lan. Ước gì có ai rước nó đi cho, để kiếm mả ba chục quan tiền làm vốn cũng phúc. Chẳng những bớt được một miếng ăn cho gia đình bác, lại còn lấy được một số tiền về.

Nhưng có ả có tính hơn đời và đồng đánh làm kiêu-đáo-đề. Nghèo khổ mặc kệ, trong túi cũng có chếc gương Tư-mã, ngày đêm ba dạo mả ra soi: hình ngậm đang, hình như có ý tự-pau:

— « Ta thế này lại đi lấy chồng quê mùa cục-mịch sao? »

Quả thật, có mấy đám trong làng, trong xóm mả mau đem hồ, bác phó khắp khổi mừng thắm, nhưng có ả khăng-khăng từ chối.

Một đám, con một bác nông-phu trong làng, bị nàng chế là bé-bồng (kém nặng tới 5 tuổi) lại còn vầu-ràng, lấy về để đêm hôm nó khóc, mình dỗ không được, nó còn cắn mình đau chết. Một đám khác là anh khóa-cơ một ông nhị-trưởng, đang lập văn ở trường Hậu-bần-huyện, nàng cũng chế « học trò dài lưng tốn vải, ăn no lại nằm », không chịu.

Bác phó ta phát cáu:

— Con gái đã lớn, bốn phần cha mẹ phải kén nơi định chỗ cho mả nhờ tằm thân. Ai, mả, cũng chế bằng chế hời cả, để thường mả định ở vậy già đời được chăng?

— Thưa thầy, con muốn lấy chồng để nhẹ bớt gánh lo cho thầy và có thể giúp đỡ cho nhà ta; nhưng...

Bác phó nói mát:

— Thế bác người thế nào thì có mới c'ụ lấy cơ? Có muốn làm thế rồi hay mạng-phụ chắc?

— Chẳng gì thì hãy thông thả, nào đã vội gì.

Thầy cứ để con theo đòi chị em đi buôn thông bán mùng, để kiếm thêm đồ-gà đồng muối cho dần cho thầy với di con, xin thầy đừng lo.

— May trường thôi buổi này buôn bán dễ lắm, hừ con? Nhất là con gái mới chừng ấy tuổi...

— Thưa thầy, con vẫn biết không dễ đâu. Nhưng công việc nhà ta cũng có bao nhiêu, bây giờ há gì con cứ ăn không ngồi rồi mãi, việc đối trước là sâu quen, người ta cứ chịu khổ để ý, rồi cũng buôn bán được, thầy ạ.

Dầu sao, trong gia đình bác phó, thì-Lan vẫn đứng một địa-vị quan-hệ. Trước, nòng đã đóng những mấy vai: con trưởng tòng nhà, chị vú giữ em, đứa ở không công; giờ sắp đóng thêm một vai nữa: cô hàng bán rượu.

Hôm sau, gà mới gáy một dạo, thì-Lan vội vàng thức dậy, sửa soạn quang gánh: nỏ hên thúng để một hũ rượu, đủ nút bằng lá chuối khô, chum quanh chén rơm cho chắc, p'ều thiếc, giắc tre thì treo lủng lẳng trên đầu gối. Hàng hóa này sắp đi chợ bán rồi, cô mới đi. Lần này, nàng mới xuất thân đi bán rượu là lần thứ nhất. Bác phó thương con, cũng thức dậy xem lại gánh gánh từ thế, rồi nói một cách nửa đùa nửa thật:

— Tôi chắc cô đi buôn may bán đắt nhà!

Bà đi nghe tiếng tích giắc, rồi giọng thế thế:

— Trong chạn còn bát cơm nguội với ít nếp rang, lấy mà ăn rồi hãy đi.

Tưởng là việc gì chứ việc ấy thì Lan nhớ từ lúc này kia rồi. Lại còn nhớ thôi một ổ cơm, năm một nắm tương, gói vào mo nang đem theo nữa.

Chưa từ mớ đất, Lan đã cất gánh khởi hành nháp bộn với năm sáu chịch em quen biết thông xóm, cùng nhau đi chợ, chỉ độ ba bốn cây số, nào có phải xa; nhưng ai còn lạ gì thuở xưa đường sa nhà quê còn quá hẹp hòi, khuếch khuếch, phần nhều đường đi là bờ ruộng. Lại gặp từ trời vào hời-một chập, gió cái mưa dầm, các cô thiếu nữ gánh nặng đương từa, nề sức vất vả. Mồ hôi chảy, phải bấm ghì năm đầu ngón xuống đất, thật chật, sợ ngã thì đổ vỡ hết cả sự-



ngiệp giang-sơn. Thành ra đường gần hóa xa, trời sáng rõ một lúc, các cô mới dần xéc đến chợ.

Các ngài chợ tưởng tượng chợ hóa thôn-quê hồi cuối thế-kỷ 19, cũng dễ in ấn sạch sẽ được như bao giờ. Chợ hóa thân ấy chỉ là nơi tụ họp tự nhiên của những người cần dùng mua bán, hoặc trên miếng ruộng, hoặc trước sân đình mà không có ai ước thúc, cũng chẳng ai sắp đặt trong nom. Quán lều hàng quán hàng nhà và cái náo náo này lụp xụp, dờ dáy, chỉ một cơn gió to là bay hết cả chợ. Vì nó là một tấm phản

đặt trên bốn cái cọc bằng nứa, hay là một người: phần nhiều, đến ngày phiên chợ người ta mới dựng lên, gặp đầu cầm dó, rồi tan chợ lại dỡ đi. Những người không có lều quán thì ngồi lộ thiên. Phiên chợ nào cũng thấy bùn lầy ướt át. Trừ ra mùa thật nắng ráo. Ngày đến số-tại phủ huyện, vì dụ như Kim-sơn, tình cảnh chợ hóa cũng lồi thối như thế, hóa chẳng có khác là khu vực họp rộng và người mua kẻ bán có phần đông hơn.

Nhưng có một mối tệ chung cả, là chợ nào cũng có bọn hải quỳ nhiều. Bởi ấy, hải chưa

bị nhốt riêng một nơi, còn được tự do thông hành khắp cả thành-hị hương thôn. Bởi ấy, chợ chưa có thuế quan, nhưng phải có thuế hải. Người ta mới dọn hàng quán xong hay là vừa đặt quang gánh xuống đất, khách mua chưa thấy đâu, đã thấy một tên hải là-là tiến đến, đưa cái bàn tay năm ngón quắp vào, ghề lỏ nhầy nhụa, miệng tuy nói là xin tiền, nhưng kỳ thực là nó đánh thuế. Cái bàn tay ghề lỏ ấy là khi-giỏi để dọa dữ tợn. Người bán hàng biết điều, mau mau thì bỏ một vài đồng kẽm, như cách-tống ôn, để xéo đi nơi khác. Không thế thì nó cứ đứng ngoạ đầu, giữa tay mà nói lại nhai mãi, hoặc không kiên nhẫn, thò tay rờ rẫm vào hóa-vật của mình, thử hỏi khách nào trông thấy mà còn dám mua?

Có đứa ghề chồm qua loa, dám các sĩ-thần 'hề cho ghề chồm nhiều và bới dơ trát bẩn, càng làm rối nhiễu đầu vào chừng nào càng tốt. Làm thế để thêm phần hải tẩu bán thối mà dọa người ta. Nào phải có ít; cả chợ đến năm mười đứa không chừng, vừa hải thật, vừa hải giả. Người bán hàng thường phải hổ-thi khắp lượt mới được yên thân. Có người không cho, chúng dám nói bỗn, đến nước kéo hề quấy nhiễu tan hoang cả chợ. Theo lời các bậc phụ lão, thì «hải phá chợ» là một tấn hoạt-kịch thường diễn ra luôn.

Thì-Lan, buổi đầu làm cô hàng bán rượu ở chợ Kim-sơn, gặp ngay một sự bức tức vì hải.

Nàng mới đến chợ, đặt quang gánh xuống, ngồi né mình dựa sau lều gianh một hàng xén cho đỡ gió, rồi mở gói giấu cau ra lấy một miếng ăn để bồi lại sức nóng trong mình, chống với giá rét. Trong óc đang vẩn vơ lo ngại chiều trời thế này, chẳng biết buổi chợ có bán chắc gì được không; nhất là buổi chợ bán đầu của mình cần phải lấy may. Chưa nhai đáp bả giũa, đã thấy cái bàn tay cụt, ghề lỏ hải tẩu, của một mục hải, đang như giúi vào "gân sát mặt nàng để thúc thuế:

— Làm phúc làm đức, cô!

Tóm quạ, nàng tránh mặt sang một bên và nói cách gắt gỏng:

— Cái bác này mới hay chứ, bàn tay hải tẩu bõ-mẹ thế mà xia-xoi vào tận mũi người ta. Muốn xin thì để chốc nữa, cho người ta bán mớ hàng đã, bây giờ nửa đồng kẽm cũng không có. Thôi đi đi, góm chết!

Mắt chời mắt, răng chời răng, con mẹ hải không chịu nhịn:

— Chưa cho thì thôi, làm gì mà quai cái mõ ra, sĩ mắng ai đấy?

(Xem tiếp trang 12)



“của” TÀO-TRANG
 Tranh vẽ của NGUYỄN-HUYỀN



(Độc kỷ-niên-huân-tháng-ho) 1939 (1) (Cao-bằng)

Ngày xưa ở làng Gia-Cung, có đôi vợ chồng Thổ. Họ còn trẻ lắm, và họ yêu nhau lắm. Tình duyên họ nhóm lên trong một bài « hát lượn » (1). Một ngày phiên chợ vùng gần đó, họ đã gặp nhau. Anh cất tiếng « hát vượn lòng, chỉ cũng cất tiếng hát đáp lại. Tiếng hát nổi dài mãi cho tới lúc về. Và tiếng hát đó lại thấy cất lên mỗi kỳ phiên chợ, mỗi cách thẳng-thắn, công-nhiên, không e ngại mà cũng không kiêu-hãnh trước mọi người. Bao nhiêu lần, những « nà » chạm đọng ánh nắng chiều đã văng những tiếng ca đều đều tả những tình-tự ngày-thơ. Rồi một năm sau, nào tiếng tha-âm-áo và những chùm sim chín tím đỏ, hai người thành vợ chồng.

Tiếng hát vẫn không dứt, trong cái nhà sàn hi như cái đó người, lất-lêu mặt bên một sườn núi hẻo lánh. Sáng sáng, chàng xuống nương làm việc. Vợ ở nhà đánh ống hay dệt vải. Khi mặt trời đã nhô lên trên bậc bình-phong không-lở của đầu núi trước nhà, và ánh sáng nắng vàng qua bức phen tre, nàng lại thấp-thóm mơn trớn. Nàng chờ tha thiết như chờ một tin lành. Vì sáng nào cũng thế, vào khoảng giờ ấy lúc chồng nàng sắp về với chỉ vàng ánh hay đó thắm trong thoi dệt, hoặc ở guồng đánh suốt, cũng tự nhiên dứt. Và, đồng thời, một tiếng hát quen-thân sẽ từ dưới vườn vọng lên. Nàng cũng không còn hiểu, và cũng không hề tìm cách hiểu, xem có phải sợi tơ đứt vì muốn làm ngừng tiếng đánh suốt hoặc dệt cái để cho nàng nghe rõ tiếng hát, hay là tiếng hát cất lên để làm đứt sợi tơ mảnh rẽ, Nàng chỉ



biết mỗi lần như thế là sợi tơ đứt lên chạy ra ngoài sân, chắc chắn sẽ thấy chồng ở dưới cây lê gần nhà, mặt dương ngược nhìn lên, và miệng chửa « đứt nhời ca.

Họ sống trong những bản-âm-nhạc thần-tiên của loài người. Tao-hóa cũng phải vui họa theo: bằng những tiếng chim hát ban sớm, bằng những tiếng gió đưa vông trong bụi tre mai... Ngày tháng trôi một cách quá êm ả, hầu như động lại. Thử ra, thời-gian không còn có, đối với họ. Thiên-nhiên không biết thời-gian: họ đã sống hoàn-toàn trong thiên-nhiên. Hạnh-phúc không biết thời gian: họ đã sống hoàn-toàn trong hạnh-phúc.

Cho tới một hôm...

Hôm đó, người chồng ở nương về. Tiếng hát của chàng cất lên đã hết bài mà chưa thấy vợ ra ngoài sân đón. Lòng chàng bỗng nào động, như cảm thấy một tai-nạn gì đã xảy ra. Chỉ ba bước, chàng đã lên trên nhà. Chỗ ngồi trên khung-cửi vắng-lạnh. Vợ chàng không đâu thấy.

— Nợng à ! Nợng à ! (2)

Chàng chạy ra ngoài, thất-thanh gọi. Chỉ có tiếng vang của rừng núi đáp lại.

— Nợng à !

Chàng nhảy xuống đất, vội lời vờn sau. Vắng ngắt. Ánh nắng yên lặng rải trên mấy luống rau cần cũ.

— Nợng à ! Nợng à !

Chim trên cây kinh sợ, bỏ cánh bay. Những cánh hoa lê trắng muốt rần-rạt rơi, rung-động vì tiếng gọi.

Chàng lại bước lên nhà. Trăn-trắc lại, chàng nhìn kỹ cố tìm xem có dấu vết gì khả-ai giúp chàng tìm thấy vợ. Chợt ở một góc nhà, lộ ra

(1) Hát đối nhau của giai gái, như lời hát trống quân quan họ vùng xuôi.

(2) Tiếng thổ âm-ý, đồng gọi người bạn gái thân

một guồng đánh ống đó. Guồng quay đã gần hết chỉ. Nhưng sợi chỉ biếc xanh thấy kéo dài đến cửa rồi ra mãi ngoài sân xuống đất. Chàng hồi-hộp, lần theo sợi chỉ lòng-lãnh dưới ánh mặt trời đi mãi vào trong rừng rậm. Nó dẫn đường cho người chồng đi tìm người vợ thần-giêu.

Qua đã nhiều rừng. Qua đã nhiều thung. Chàng bước đi, lo-lắng, sợ chỉ liệu có đứt giữa quãng, liệu có đưa chàng tới đích không?—Nhưng may nó vẫn kiên-lâm dần đường. Rừng càng hoang-vô thêm. Vết chân người không thấy nữa. Chợt một tiếng tường thoảng trong óc chàng. Chàng lo-sợ vì vừa đoán lời cái nơi mà có nhẽ sợi chỉ sẽ dẫn chàng tới. Sự lo-sợ của chàng mỗi lúc một tăng: chàng thấy điều mình đoán mỗi lúc một chắc-chắn thêm. Sau cùng đầu chỉ biến mất trong một hang. Điều chàng đoán đã không « ở » : chàng đương đứng trước hang Ta Ngự, hang « thường-lũng ».

Ở vùng này, không ai con lại hang Ta-ngự. Cách đây năm năm, có mấy người dân bà đi kiếm củi gần đây, trong khi đang cày—củi nhặt những cành khô, chợt một tiếng vi-vút như gió mạnh thổi vào bụi-tre già làm mọi người ngừng lên.

Một con vật kỳ

quái trong hang

bỏ ra. Thân to

lớn bằng ba bốn

cái nong, chân

dài và mềm mại

như những ống

màng mai. Nhanh

nhẹn, nó dùng

chân uốn lượn

lấy một người rồi

lọt vào trong

hang mất. Mọi

người kinh sợ

kêu rú lên và

chạy trốn. Lúc

đã xa mới nhận

thấy đã mất một

người bạn việc, một

cô gái trẻ đẹp có

tiếng ca và vung.

Họ chạy về kể

chuyện cho mọi

người trong bản

(1) Từ đó không

ai dám lảng vảng

kiếm củi quanh

đấy, nhưng còn

quái vật vẫn không

để dân gần.

Thình-thoảng,

một người con

gái lại mất tích.

Hơn nữa, có

bản giữa một



quần vui vẻ: một lần gió mạnh thổi qua, sự những

mùi tanh hối. Chớp mắt, một người con gái yếu

quy hay một người vợ chưa cưới xinh đẹp đã biến

không thấy nữa. Nhiều lần lắm, dân cư đã rú

lên, nhưng con quái vật vẫn không để dân gần.

Thình-thoảng, một người con gái lại mất tích.

Hơn nữa, có bản giữa một gia đình đương quay

quần vui vẻ: một lần gió mạnh thổi qua, sự những

mùi tanh hối. Chớp mắt, một người con gái yếu

quy hay một người vợ chưa cưới xinh đẹp đã biến

không thấy nữa. Nhiều lần lắm, dân cư đã rú

lên, nhưng con quái vật vẫn không để dân gần.

Thình-thoảng, một người con gái lại mất tích.

Hơn nữa, có bản giữa một gia đình đương quay

quần vui vẻ: một lần gió mạnh thổi qua, sự những

mùi tanh hối. Chớp mắt, một người con gái yếu

quy hay một người vợ chưa cưới xinh đẹp đã biến

không thấy nữa. Nhiều lần lắm, dân cư đã rú

lên, nhưng con quái vật vẫn không để dân gần.

tham đem được lúa ở
 đối của hang. Nhưng
 vô hiệu, mỗi lần như
 thế, từ trong hang đột
 nhiên một làn hơi
 lạnh thổi ra. Được đi
 đang cháy to cũng
 phải tắt. Một mùi tanh
 ghê tởm xông ra làm
 người ta phải chơng
 đầu và nôn-ọc. Ai nấy đều sợ hãi chạy tán-loạn.
 Những hơi độc đã thấm tới tim phổi: kẻ quá yếu
 hay chạy chậm sẽ bị chết, người khỏe mạnh và
 nhanh chân cũng phải ốm kịch-liệt hàng tuần.
 Nhiều dân ở đấy đã phải kéo nhà đi tìm một nơi
 khác yên thân hơn. Những người không thể đi
 được mà phải ở lại đều thấp thóm lo sợ. Chỉ
 một ngày kia, sẽ đến lượt nhà họ phải gánh cái
 tai-nạn quái gở.

Hôm ấy thật đã tới lượt vợ chàng Thổ trẻ tuổi
 làng Gia-cung. Tai nạn thật không ngờ đối với
 người chồng. Vì chàng ở cách hang đó khá xa. Và
 chàng tưởng — như mọi người đều tưởng — rằng
 giống quái đó chưa những người đã có chớng-con.

Những quái-
 vật đã không tha
 vợ chàng. Chàng
 cũng quyết sẽ
 không tha nó.
 Rừng rậm mười
 ngày, chàng tìm
 đến từng bụi
 nứa để bỏ thành
 đước. Chàng len
 lỏi ở rừng sâu,
 lấy những nhụy
 cây có tiếng là
 để bắt lửa. Dân
 cư vùng đó, đêm
 đêm vẫn thấy cái
 trong sườn (1)

của chàng le lói ánh sáng. Chàng thức suốt
 đêm ngày làm việc. Nhiều người muốn tới
 giúp, nhưng chàng nhất định chối từ. Chàng
 chỉ mời mọi người dùng ngựa ấy, giờ ấy sẽ
 tới hang Ta-ngự để chứng-kiến sự báo-thù của
 chàng. Cố nhiên là ai ai cũng không quên ngày
 đó. Họ còn tự họ làm mọi người một bộ đức
 mong có thể giúp được người chồng bất-hạnh
 và chung-tinh kia. Từ trước họ vẫn tin là chớng-cự lại
 với con quái-vật đó thật là vô-ích và nguy hiểm

(1) Nhà sàn của người Thổ

(1) Bản là làng các dân Thổ

nữa. Nhưng bây giờ, thái độ quá-quyết của chàng trẻ tuổi đã khiến họ được đốt chất vững lòng.

Cái ngày mong đợi đã tới, tất cả những người dân ông-khỏe-mạnh ở Gia-cang đều tập-nập kéo đến hang Tu-nguyệt. Rồi cũng như mấy năm trước, các ngọn đuốc đưa gần tới cửa hang đều tự nhiên vụt tắt. Luồng hơi lạnh-lơng lạnh-lơng đưa ra. Mọi người chạy tán-loạ. Nhưng lúc đã khá xa cửa hang, họ quay lại thì thấy người-chồng trẻ tuổi vẫn đứng yên chỗ. Chàng đang giơ cao một ngọn đuốc, — chàng vừa thấp-lại, — rồi xông vào hang. Một chàng, cô tay, cô chân chàng lộ ra dưới những ống tay áo và ống quần xăn gọn, đều như nhuộm một màu đỏ thắm, đỏ thắm không kém ngọn lửa đang cháy. Gió lạnh vẫn vi-vai thổi. Song người không chịu lui, được cũng không chịu tắt, đỏ rực một ngọn lửa chói lọi, khác hẳn với lửa thường. Cả người chàng thiếu-niên cũng đỏ rực. Đuốc đưa đến đầu, cây-cối bên lửa đến đây. Gió độc trong hang vẫn thổi ra, nhưng ngọn lửa chỉ thấy hơi tạt ra ngoài. Thằng thế, chàng cứ tiến mãi vào trong hang. Mọi người kinh-sợ hoảng hốt kêu gọi khi thấy hình chàng dần khuất vào hang. Không ai dám tới gần vì gió độc vẫn thổi hoát. Nhưng lửa cũng bốc lên hoát, một lúc một lo.

Gió độc làm tắt lửa sao được! Vì chàng Thô không dùng thừng lửa thường. Chàng đã đem một ngọn lửa bất-diệt, không có vật gì trong vồ-lư, có thể chống lại nó. Chàng đã đốt hang Tu-nguyệt bằng ngọn lửa-lòng.

Một ngày, hai ngày qua. Cháy vẫn không dứt. Đến ngày thứ ba, lửa mới thót tàn. Dân-cư gọi nhau tới xem, thì chỉ thấy một vệt sâu đen-lối. Chàng Thô chắc đã chết ở trong hang với con yêu quái, và với cả người vợ yêu của chàng. Những cây ở mãi trên đỉnh núi cũng sém lửa. Mọi người đều kinh dị, và lập đền thờ người Thô trẻ tuổi đã có cái phép thiêng và đã hi sinh để thắng loài yêu.

Rồi năm sau, những cây vùng gần đây đột-nhiên có những chàm quả đỏ-đỏ như những khối lửa còn sót lại con chày năm qua. Người ta lấy xuống bóc vỏ thì thấy trong có hai mắt, mắt-vỏ khá ngọt. Họ bèn gọi những quả đó là mã--phây, quả lửa, mà những người kinh-sau này sẽ gọi là quả đầu-gia.

Ngày nay, hang Tu-nguyệt chỉ là một hang sâu đen tối, chung quanh đá và đất đen như than. Yêu vật từ đó đi mất. Nhưng bên cạnh còn có chiếc mỏu kỷ-niệm, và dân-cư chưa ai quên cái thiến thắm-sắc của đôi lửa với xanh. Cả tạo-vật cũng không quên rất rắc khắp mọi rừng-rào, những cây mào-phây còn giữ ghi cái ánh lửa-lòng đồng-bột của người chồng ở vùng-linh. Những quả vỏ chày hang đó còn ẩn ập ở trong hai mắt mỗi nước,

CÔ TU HỒNG

(Tiếp theo trang 9)

— Si mắng bác không biết điều chứ còn si mắng ai!

—Ừ, cô giỏi si-mắng nữa đi xem, đây cho biết tay. Con bé mới nứt mắt ra đã lên mặt gớm chưa kia...

Lũ hủi kiếm ăn chợ búa ngày xưa, ý mình không ai dám động đến — vì động đến thì chúng nằm ăn vạ hay tìm cách phá thói — cho nên hay có những ngôn ngữ hỗn hào với người ta như thế. Tấn kịch này giờ có một người chứng kiến rồi can thiệp.

Người ấy, trạc ngoại bốn mươi tuổi, đội nón lông quai lụa bạch, mặc áo bông nhiều tam-giang, móng tay dề dài, sau lưng lại có một tên gia-dinh theo hầu, ngó ra phết một bọc trường-giã hay thầy đồ, thầy thông gì đó. Cậu chuyện cái vớ sây ra ở giữa có hàng ruy và con me hủi ra sao, người ấy vừa đi đến nơi, đứng lại chăm chỉ nghe rõ, thấy hết đầu đuôi. Có lẽ phải nói chăm chỉ nhia vào mặt Thi-Lan đúng hơn. Tới khi con me hủi nói câu hỗn hào sau chót, khiến cho Thi-Lan nóng tiết, vừa sừng-sộ đứng dậy, chưa kịp trả lời, thì ông trường-giã kia cắt tiếng khuyên can:

— Thôi, có gì! đừng thêm củi nhau với thừ người phê-khi ấy làm gì cho uổng nhời.

Rồi trường mất lên, chỉ tay vào người hủi và nói cách oai nghiêm, đồng tác:

— Con me kia xéo đi lập tức, nghe không?

Như đã nhận biết là ai, mẹ này có vẻ sợ hãi, nói một câu rất lễ phép, phục tùng, rồi lúi thủ đi mất:

— Bầm cụ, con không dám ạ.

Hai thầy trò vị trường-giã cũng bỏ đi ngay.

Thi-Lan tươi dưới ăn mừng đôi-lai, em ngồi cạnh mình:

— Ông nào từ-tử đây, nhì.

Một cô trong bọn nói:

— Chỉ không biết à? Ấy là cụ bà tổng tá, hôm qua xuống làng dưới ăn mừng đôi-lai lão, rồi chắc cụ ở lại nghe hát nhà họ cá đêm, bây giờ về sớm đây.

(còn nữa)
HỒNG - PHONG

vấn vấn những đường đỏ như những mạch máu. Thực ra, đó là hai trái tim. Chàng đã được ty-hợp, và sẽ được ty-hợp mãi mãi nhờ ở cái vỏ ngoài của những « quả lửa » đỏ ối, nhờ ở sức mạnh của lửa lòng.

TÀO-TRANG

Thơ và tình

Bài của CỎI-ANG

Tranh vẽ của TRỊNH-VÂN

Chuyện dở nên ngải

Trịnh-đức-

Lan, người về

dời Đường,

nhà ở Trường

-sa. Khoảng

năm Trích-

quan, được

làm chức ở

Tương - đàm.

Vi cô họ ngoại

ở vùng Giang-

hạ, mỗi năm

chàng vẫn

một lần tới

thăm.

Năm ấy

chàng ở

Giang-hạ sắp

về Trường-sa,

vi muốn thăm

lâu Hoàng-lạc,

nên còn đậu

thuyền ở

dưới bến Ngạc. Bên cạnh thuyền chàng,

có chiếc thuyền lớn,

khách khứa lên xuống tập-nập.

Hồi ra, một biết đó là thuyền của người lái buôn

họ Vi, cũng sắp xuôi về Tương-đàm. Đêm ấy họ

bè bạn xuống thuyền, trong thuyền cười nói vui như

ngày tết. Sáng mai thuyền ấy và Đức-Lân đến

cùng nhỏ sào lìa khỏi bến Ngạc. Vì cùng đi một

đường, cho nên đôi thuyền thường chạy sát nhau.

Họ Vi có người con gái tuổi độ mười bảy,

mười tám, nhan-sắc rất đẹp. Nàng vẫn ở luôn

trong khoang, mỗi khi nhỏ ra đầu thuyền, Đức-

Lân thoáng trông, tưởng như tiên xuống hạ giới.

Chàng rất say mê nàng, nhưng mà không có

cách gì thông được tình-ý. Một hôm sóng êm,



Sông thu như vẽ cảnh sầu,
Trên ai, tay ngọc buông câu ngoài thuyền.

Giấy lát, thấy bên thuyền ấy ném lại một bọc lỏn-tiền mầu đen, trong có một bài thơ sau:

Sóng im, trăng rơi đáy sông,
Thuyền khuya hía-quanh, tắc lờn ngọn-ngang,
Vật chi sẽ rụng ngoài khoang,
Sen hồng một bó, mùi hương còn nồng.

Đức-Lân đọc đi đọc lại mấy lần, tuy thấy trong bài thơ này không rõ ra giọng đáp lại những câu của chàng, nhưng mà lời lẽ tươi-đẹp, ý-ý thanh cao, thật đáng cho là kiệt-tác, chàng rất khen ngợi và càng tỏ-ước đến nàng.

Rồi đó, những lúc trăng trong, gió mát, đôi thuyền vẫn song-song đi trên mặt sóng. Một hôm

gió tanh, bầu trời trong vắt, thình-lình thấy nàng ngó cửa mũi bông, chui chiếc câu của xuống câu cá, Đức-Lân liền lấy một thước lụa đỏ để mấy câu thơ sau đây, rồi chàng gấp lại, nhâm giữa cửa thuyền ném sang:

Sông thu như vẽ cảnh sầu,
Trên ai, tay ngọc buông câu ngoài thuyền.
Lý-ngư vì biết truyền tin,
Dã-lông muốn gửi mảnh tim tới người.

trời dương quang-dương, bỗng thấy mây đen mù-mịt, cơn giông nổi lên dằng dằng, trên sông sóng đánh cồn cợn. Thuyền của Đức-Lân nhỏ quá, đành phải đậu lại, thuyền của họ Vi lớn hơn, cứ việc giương buồm đi sông mà đi. Cách vài bữa sau, có người thuyền chài báo với Đức-Lân:

— Chiếc thuyền của lái buôn hôm nọ mở đũa ở hồ Động-dinh, trong thuyền có bao nhiêu người đều bị chết đuối tất cả.

Đức-Lân nghe nói giật mình, chàng thương nang quá, tình thần bỗng bị hoảng-hốt một lúc lâu. Lâu lâu tỉnh lại, liền nghĩ hai bài khóc nàng như vậy:

Hồ thu gió thổi rạt bóng lau,
Còn nhớ tay tiên lúc thả câu.
Lệ ứa hoa tàn, nhìn chẳng thấy,
Đầy sông trăng dải những chim âu.

Sóng gợn ghen chi với mả hồng,
Nữ đem son phấn dầy hương rồng.
Mảnh tiên còn đó, người khôn chước,
Dâng-dục trăm năm, một tấm lòng.

Nghĩ xong, chàng viết vào mảnh giấy trắng, dâng ra đưa thuyền, khẩn nàng rồi nằm xuống sóng. Thờ thần ngó trên mặt sông, chàng bồi hồi nhớ nàng và cứ ngâm đi ngâm lại bài thơ trong bức hoa tiên màu hồng. Chợt hết canh hai, chợt thấy vật gì dục vào mạn thuyền, bấy giờ những người chèo sào đều ngủ, chàng vội thấp xuống ra soi. Dưới ánh lửa sáng, nhận rõ ra người con gái quỉ áo lịch sự, hai tay ôm chặt mảnh ván, trôi trên mặt nước. Thắt kinh chàng vội vớt vào trong thuyền, nhìn kỹ thì cuống là nàng. Loáng cuống nửa mừng, nửa sợ, chàng liền gọi bọn chèo sào trở dậy.

Nàng tuy mê mẩn không biết gì, sắc mặt sim nhợt, chau tay cứng đờ, nhưng ở dưới mũi, còn có hơi thở se se. Cả thuyền xúm lại, tìm cách cứu chữa.



Sóng gợn ghen chi với mả hồng,
Nữ đem son phấn dầy hương rồng.

Trong lúc thay đổi quần áo cho nàng, thấy thước lụa thắm của mình vẫn buộc ở cánh tay nàng, chàng càng cảm động vô hạn. Chờng quá nửa đêm nàng hồi dần dần, sáng ra thì đã tỉnh hẳn. Nhìn quanh trong thuyền, không thấy cha mẹ, nàng nức nở khóc không ra tiếng. Hồi đến quang cảnh lúc xảy ra nạn, nàng mới khi thuyền bị đắm, nàng may vớ được mảnh ván, nên không bị chìm. Nhưng vì sóng đánh dữ quá, gần đến canh hai, thì nàng mệt nhọc, rồi-là ngủ đi.

Chàng bèn đưa nàng về quê, nuôi cho bình-phục, rồi lấy làm vợ. Bấy giờ mới biết nàng không biết làm văn thơ bao giờ. Hồi những câu trong bức hoa tiên màu hồng, nàng thuật lại rằng: Đêm ấy nàng có một người bạn gái ngồi chơi trong thuyền. Chợt thấy trên sông có người ngâm mấy câu đó, bạn nàng có ý mến thích liền lấy hoa tiên của nàng chép ra. Chàng biết là thơ của ai. Rồi khi thấy chàng ném thước lụa sang, nàng bèn lấy bức hoa tiên ném lại, chàng hiểu ý nghĩa của bài thơ ấy là gì.

Lúc ấy chàng càng ngạc nhiên, tìm mãi không ra manh mối.

Hơn một năm sau, thấy trong tập thơ của văn tá tài Thôi-hy-Chu có bài «Trên sông nhạt được hồ hoa phù-dung», mấy câu trong bài, đúng như những câu ở bức hoa tiên của nàng. Chàng nghĩ Hy-Chu có tình với nàng, bèn hỏi căn do của bài thơ ấy. Hy-Chu nói:

— Hôm ấy ở trên bến Ngạc, gió êm, trăng tỏ, tình tôi thấy họ hoa sen trôi bên mạn thuyền vớt lên, hồi còn mùi thơm ngào ngạt, cao bằng

bên là m
mấy câu
tức cảnh,
nhân lúc
đêm vắng,
ngâm chơi,
chứ không
có ý gì cả.

Tέρα bài
thơ vô văn
đã thành
một m
tình quan
hệ giữa
chàng với
nàng.

CÓI-ANG



Chuyện vui của NGỌC-THO
Tranh vẽ của MANH-QUYNH

Thanh cén con tức giận, lạch lùng nói:

— Lối gì chứ đến sự do thì không thể nào thì thứ được. Có thử nghĩ xem có về làm vợ tôi trong ba năm nay, tôi đã để cho cô thiếu thốn gì chưa? Cái gì cũng bằng chị bằng em, nhiều khi lại hơn. Như vậy mà chưa vào lòng cô, đến nỗi có phải... đến thế? Tình yêu đã làm mà mắt tôi trong bấy nhiêu lâu, thân tôi đã phải vô tình làm bia chịu bạo sự chế riếu, khinh bỉ của thiên hạ. Tưởng đến thế đã quá lắm rồi. Vậy thì trong khi chờ tòa tuyên án cho tôi tại lý đi, tôi xin có về bên nhà mà ở cho khuất mắt tôi. Có không còn quặng gì ở nhà này nữa! Thời đi ngay đi!

Từ nấy Quý chỉ cúi đầu sụt sịt, không dám ngẩng lên nhìn chống. Lúc này Quý đã thấy hồi hận về sự sa ngã của mình. Nghe giọng nói lạnh lùng, nghiêm khắc của chồng, Quý biết rằng không còn hy-vọng gì được chồng thứ lỗi cho. Thời thì đánh!

Vẫn không dám ngừng mặt nhìn chồng, Quý đứng dậy, vẫn

sút sịt khóc, bước lên ra ngoài cửa, rồi thúi một mình đi về mẹ dưới! Lúc ấy trời vừa đổ tối!

Nhìn theo thấy vợ đã đi khuất rồi, Thanh thở dài ngồi phịch xuống ghế, tay hai cúi tay lên bàn hai bàn tay ôm lấy đầu. Thế là xong, cái hạnh phúc của đời Thanh tan vỡ.

Thanh kết duyên với Quý vì ái tình. Đôi bạn trẻ ấy biết nhau một buổi chiều mùa xuân tươi đẹp ở nhà một người bạn chung. Thế rồi họ yêu nhau, họ lấy nhau, gây nên một gia đình đầm ấm.

Chàng ngờ Quý còn trẻ người non da, cho cái hạnh-phúc êm ả ấy là nhạt nhẽo, không có gì thú vị, thường mòng những cảm tưởng đột ngột, mới mẻ. Thế rồi bị sa ngã vào cánh tay Thu, một chàng trẻ tuổi ăn nói có duyên, lịch sự, thạo đời, là bạn thân của chồng.

Bị xô xuống con đường dốc, Quý không thể nào đứng chân được nữa. Việc tới rồi ấy Quý dần dần được chừng vài tháng

thì hai lộ. Ban đầu Thanh nghe tiếng đồn còn cười khòh tin, thét rồi cũng phải để ý dò xét thì... quá sự thực!

Thực là tiếng sét ngang tai. Nhưng tình vốn đậm đậm, nên dù bất được quá tang mà Thanh cũng dần lòng không để xảy sự bạo động gì, mà đành dút tình cùng Quý.

Thấm-thoát đã được hai năm. Tòa đã cho Thanh Quý ly-đi. Quý thì đã «lâm lại đời mình» không phải với Thu, mà với một thanh-niên khác, cũng có địa-vị khá trong xã-hội.

Duy có Thanh thì trái tim khô héo, không còn thiết gì lập lại gia-dinh nữa. Quý đã chiếm-đoạt hết cả hạnh-phúc đời chàng rồi. Tuy chàng đã can-đảm bề chữ đồng làm đôi, nhưng trong hai năm nay không lúc nào chàng khuây-khỏa được. Chàng vẫn còn yêu Quý... Muốn quên đi chàng đã đắm ra rượu chè, thuốc phiện. Bấy giờ chàng chẳng còn là một mỹ-nam-tử hồng-hoa tráng-khiến, thiết-tha đời như lúc mới lấy Quý nữa.

Buổi chiều hôm ấy, Thanh nghĩ ở Sầm-sơn, nề-oải ra ngồi hiên khách-sạn, gọi một cốc rượu mạnh, nhấp từng ngụm, đưa mắt thanh-niên nhìn khách nghĩ mât dang tưởng tượng, từng lúc nhấp nháy rờn với làn sóng bạc... Nhìn vậy thôi chứ chàng chẳng thiết gì cả.

Bỗng cơn mất lòng của chàng sáng ngời lên, rồi chàng buột miệng khen:

—Chà! Con người mới đẹp sao?

Thì ra chiếc xe ô-tô của khách sạn vừa đón được hai người khách mới ở Hanoi tới chuyển xe hỏa buổi trưa. Chàng là một người tuổi đời 30, hiền-lành, khôi ngô. Con Nàng... thì chào ôi, đẹp quá, đẹp long-lẫy, mới được như cô hào-quang phát ra, làm cho người ngoài phải lóa con mắt!

Khen xuống một câu xong, Thanh đưa cốc rượu lên miệng, cặp mắt đã sắp đưa đi nơi khác, bỗng không tài măt, phát run, tay không đỡ nổi cốc rượu, vội đặt mạnh xuống bàn, rượu vọt rớt cả ra ngoài. Thì trong cái người mỹ-nữ chàng vừa khen là đẹp ấy, chẳng đã nhận rõ ra là... Quý!

Quý không nhìn thấy chàng, cũng chẳng đi thẳng lên trên buồng. Mười phút sau, nàng

một mình lững thững xuống trước, bước ra ngoài hiên. Thanh cúi mặt tránh, nhưng Quý đã nhận được người cũ tươi cười bước đến cạnh bàn, vui vẻ hỏi:

— Kia anh Thanh của em cũng ra ngời đây ư?

Cái tiếng oanh làm cho trái tim Thanh như ngừng đập!.. Cô gương Thanh mới Quý ngời, nhìn Quý tâm tác khen:

— Em đẹp lắm, đẹp quá, đáng yêu quá. Anh tiếc...

Quý bấu môi:

— Giờ anh mới tiếc? Chạm quá! Em đã có chồng rồi, nhà em còn thay quần áo rồi xuống sau.

Hội người chuyện trò như đôi bạn quen nhau lâu ngày, bởi về cận trạng của nhau. Bỗng Thanh mỉm cười ranh mãnh:

— Này em, ta nên coi nhau như đôi bạn trai, anh hỏi thực câu này em chớ giấu nhé...

— Anh cứ hỏi!

— Cái dạo em còn là vợ anh, rồi ngoại tình với thằng Thù thì mỗi tuần lễ em gặp nó mấy lần? Em cứ nói thực cho anh rõ.

Quý đỏ mặt tía tai, nhưng:

— Anh hỏi thôi làm, chuyện cũ còn bóí ra hay gì. Nhưng em cũng nói thực anh biết đấy: mỗi tuần em và Thù chỉ gặp nhau có một lần, trưa thứ ba thôi!

Thanh đưa bàn tay làm bộ tính toán:

— Anh hỏi thế xem em có thực không chứ dạo đó anh đã xét đi xét lại rồi. Trong năm tháng có 20 tuần lễ, mỗi tuần lễ em gặp anh hai giờ vì chỉ là 40 giờ. Thế là em đã làm thiệt anh mất 40 giờ. Nay thì em phải bù cho đủ số ấy đi.

Quý ngượng Thanh, đáp vào tay chồng cũ:

— Anh chỉ nói nhảm.

Thanh đứng lên, sửa lại cà-vạt, vuốt lại tóc, kéo ghế sang bên cạnh, làm bộ bước đi nói:

— Em không chịu đến sự thiệt thòi của anh, thôi được để anh lên bàn tính cùng chồng em xem anh có phải công nhận lời yêu cầu của anh là chỉ phải không bao?

Quý vội vàng nắm tay Thanh lôi giật lại, đẩy ngồi xuống ghế:

— Gớm ông minh, thì bây giờ xuống đây làm gì mà rồi cả lên thế. Ừ thì em đến, em bù. Nhưng đến bù... thế nào kia chứ?

— Em ở phòng nào? Số 5 à! Thế thì tiện lắm. Đêm nay chờ chồng em ngủ say, em vào đi ra ngoài hóng mát, rồi lên vào buồng anh ở số 15 gần đây.

(Xem tiếp trang 20)

Nếu Ý cũng tham - dự

Cuộc Âu-chiến sắp lan đến Địa-trung-hải

THÌ NGỌN LỬA CHIẾN-TRANH LAN KHÍP ÂU-CHÂU

Hiện nay tất cả những ai chú ý đến thời-cực Âu-châu cũng đều phải chú ý đến thái-độ của nước Ý một cường quốc đứng vào hàng thứ năm ở Âu-châu đối với cuộc Âu-chiến ngày nay. Gần đây, sau cuộc Ngoại-tướng Đức Ribbentrop sang La-mã để gặp các nhà cầm-quyền Ý hôm 10 Mars và cuộc hội-kiến giữa hai nhà độc-tài Quốc-xã và Phát-xít ở trên đảo Brenner cho giáp giới hai nước Đức, Ý về địa phận Ý cũng những việc vận-động của bọn Quốc-xã thì người ta lại càng nóng lòng mong đợi sự quyết-định của Thủ-tướng Mussolini. Cái gì định rõ số-mệnh của nước Ý đã đến chưa? Đó là một câu hỏi mà chỉ riêng chính-phủ La-mã có thể định được câu trả lời.

Thấy thái-độ các báo Ý càng ngày càng bành vực ông bạn trong trục Bá-linh — La-mã, tán dương hết cả những việc hành-động của Hitler và lời tiếng công kích các nước đồng-minh, người ta lo rằng đó là cái triệu chứng báo trước cái giờ nghiêm trọng của nước Ý đã đến. Thực tế theo giọng các báo và lời tuyên-bố của các nhà chính-trị La-mã thì Ý đã dự bị sẵn sàng chỉ đợi

một cơ-hội là nhảy xổ vào đồng-lũn đồ do ông bạn độc-tài Quốc-xã đã nhóm lên từ hơn 8 tháng nay và định dùng để đốt khắp Âu-châu từ phía cực bắc cho đến miền đông-nam. Hình như Ý hiện nay đang còn bậm bực, tức bực như một kẻ hiếu chiến đứng ngoài xem một đám đánh nhau chỉ làm le dọi lúc nhảy vào để khoe tài, độ sức. — Ta cứ Ta cứ xem những câu nói đầy vẻ dọa dẫm, khoe khoang của các nhà cầm-quyền Ý thì đã rõ. Một chính khách Ý, ông nguyên-lão nghị-viên Maraviglia, vừa rồi đã

nói hiện nay Ý đang đứng trong tình thế trước lúc tham-chiến (pré-belligerence) nghĩa là đã dự bị sẵn sàng để tham-chiến. Không lần này chắc sẽ khác với cuộc Âu-chiến 1914-1918, Ý sẽ đứng về phe độc-tài để thêm vây cánh cho Đức, giúp cho lãnh-tụ đang chờ Vạn thực-hành lòng tham-vọng làm bá chủ Âu-châu và sẽ phân phối các nước đồng-minh. Dưới đây ta thử xét xem địa vị nước Ý ngày nay và những sự lợi hại của Ý nếu chính phủ La-mã công nhiên tham dự vào cuộc Âu-chiến.

Từ « hợp-uớc thép » đến cuộc hội-nghị Brenner

Cuộc hợp-tác giữa hai nhà độc tài ao náu và áo đen không phải mới từ hôm qua mà đã bắt đầu từ 6, 7 năm về trước, ngay sau khi Hitler lên giữ quyền-chính ở Đức. Ngay từ năm 1933 là năm đảng Quốc-xã giữ quyền, Mussolini đã tỏ cảm tình với chủ nghĩa Quốc-xã. Cuộc gặp gỡ thứ nhất của hai nhà độc tài Đức, Ý ở Venice ngày 14 Juin 1934, Hitler lúc đó mới nổi lên đang cần được bọn phát-xít bành vực thế-lực ở ngoài nên phải sang tận Ý cầu thân.

Lần gặp nhau thứ hai vào ngày 26 Mai 1937 trong khi thủ-tướng Mussolini và các thủ-ba sang thăm Munich và kinh thành Bá-linh để cảm ơn lãnh-tụ Quốc-xã đã không dự vào cuộc tây chạy Ý về kinh-thé do Anh xướng ra để trừng trị Ý trong cuộc chinh-phục xứ Ethiopia và nhân tiện để ký kết hợp-uớc tương trợ Đức, Ý thường gọi là « hợp-uớc thép » (pacte d'acier). Lần này, cuộc đón tiếp Mussolini ở Đức rất là long-trọng, thủ-tướng áo đen dự cuộc tập-trần lớn của quân-đội Đức, dự lễ kỷ-niệm cuộc chinh-biến Munich và đi thăm cả các xưởng



chế tạo khí-giới của Đức như xưởng Krupp, v.v. Trục Ba-linh-La-mã bắt đầu có vẻ chắc chắn từ đó và luôn luôn người ta được nghe bọn quốc-xã Đức và phát-xít Ý tán dương, ủng hộ nhau trong các bài diễn-văn.

Cuộc gặp gỡ thứ ba của hai nhà độc-tái vào ngày 5 Mai 1938 trong khi Tổng-thống Đức Hitler và bộ-hạ sang thăm La-mã và Naples và dự cuộc tập-trận lớn của lực-quân, không-quân và ý cuộc thảo-diễn của thủy-quân Ý ở quần đảo Naples.

Lúc này Hitler vừa mới cho quân sang xâm-lược Áo, và Đức Ý mới bắt đầu có liên-giới chung ở phía đèo Brenner, phạm vi thế-lực Đức lan rộng mãi đến vịnh Adriatique trong Địa-trung-hải. Cũng trong hồi này, Đức và Ý cũng cho quân ngầm giúp nước Franco ở Tây-ban-nha đánh đổ chính-phủ bình-dân nước đó để phá cái chủ-nghĩa bất-can-thiệp của Anh và Pháp.

Cuộc gặp gỡ thứ tư ở Ba-Mussolini và Hitler vào ngày 30 sept. 1938, một ngày đáng ghi vào lịch sử hòa-bình Âu-châu vì chính ngày đó thủ-tướng Ý Mussolini, thủ-tướng Anh Chamberlain và Tổng-tỷ Nội-các Pháp Daladier sang Đức để ký hợp-uớc Munich đã tạm hoãn được cuộc Âu-chiến mới nầm.

Rồi đến cuộc gặp gỡ thứ năm mà ta thấy gần đây là cuộc hội-kiến Mussolini-Hitler ở trên đèo Brenner về địa-phần Ý ngày 18 mars 1940. Cuộc hội-kiến này có lẽ do chính Hitler yêu cầu vì cuộc diễn-diễn của Ngoại-tướng Đức Von-Ribbentrop ở La-mã vào ngày 10 mars đã thất bại.

Trong cuộc hội-kiến ở Brenner, hai nhà độc-tái đã bàn những gì? Mục đích thực nhất của Hitler là kéo Ý vào hợp-uớc Đức-Nga để cho thêm mạnh vây cánh và cũng chia nhau miền Bă-nhi-căn và sông Danube

nhưng Mussolini lại không thể nào cùng đi với Staline và để cho chủ-nghĩa cộng-sản lan rộng đến cửa ngõ nước Ý được. Tuy bề ngoài các báo Đức và Ý chỉ nói là cuộc hội-kiến Hitler-Mussolini chỉ có mục đích là thắt chặt thân tình thân-thiện giữa Đức và Ý nhưng theo tin các báo trung lập thì hai nhà độc-tái lại có xét cả đến những điều kiện cuộc giảng-hòa của Đức để-nghị với đồng-minh để giao cho M. Sumner Welles, thủ-tướng ngoại-giao Hoa-kỳ đang đi-tra ở Âu-châu hồi đó. Nhưng hình như cả hai việc đều thất bại và cuộc hội-kiến Brenner cũng không có kết quả gì.

Mussolini có thể cứu vãn hòa-bình

Hồi đầu tháng sep/embre 1939, tình thế Âu-châu nghiêm trọng đến cực điểm, Đức đem quân sang xâm lấn bờ cõi Ba-lan, hòa-bình Âu-châu chỉ treo bằng sợi tóc, Mussolini có can-thiệp với Hitler định tổ chức một cuộc hội-nghị Munich thứ hai, nhưng việc đó bị thất bại và nước Ba-lan bị dấy xáo dưới gót gậy của quân quốc-xã Đức. Có lẽ việc định cứu-vãn hòa-bình của thủ-tướng Áo đến không thành thực nên ngọn lửa chiến-tranh mới bùng nổ. Mussolini khi thấy Đức xâm-lấn Áo, Tiệp và Ba-lan chắc phải hiểu rằng một cuộc Âu-chiến thứ hai phải xảy ra, nếu Mussolini biết ngăn ngừa người bạn trong trục Ba-linh-La-mã sau khi Đức ký hợp-uớc với Nga ngày 23 aout 1939 thì Hitler đã không dám làm gì với Ba-lan. Mussolini để cho một cuộc chiến-tranh mà mình có thể ngăn được xảy ra có lẽ Mussolini cho đó là một mối lợi cho mình và thủ-tướng Ý đã định trước sẽ tham dự vào để chống với các nước dân chủ chăng? Nếu không thế thì biết bao nhiêu lần Anh, Pháp tìm cách giảng-hòa lần dài với Ý mà Ý vẫn ra vẻ dùng dằng

lại nhân đó lợi-dụng cơ-hội để dấy dầm đông-minh yếu sách những điều về ý thức.

Ngoại-tướng Ý bá-tước Ciano lại thủ-tiền cả hợp-uớc Đức-Ý 1935 mà nguyên thủ-tướng Laval nước Pháp đã nhọc lòng điều-dinh mới ký xong. Tuy chính-phủ Ý không thủ-lộ ý muốn với Pháp, nhưng dù-luận Ý thì lớn tiếng đòi náo đảo Corse, nào Tunis và Djibouti là những thuộc-địa của Pháp.

Tổng-tỷ Nội-các Pháp Daladier trong cuộc kinh-lý đảo Corse và Bắc-Phi đã đáp lại Ý một cách quả quyết là không thể nhượng một tấc đất nào trong đế-quốc Pháp cho ai cả. Thái-dộ Ý nhất là từ khi xảy ra chiến-tranh đến nay thật rất là khó hiểu. Lúc đầu Ý tuyên-bố là giữ thái-dộ bất-tham-chiến nhưng vẫn phải chú ý đến cuộc chiến-tranh vì Ý là một nước lớn có nhiều quyền-lợi cần phải bênh vực. Từ sau cuộc hội-nghị Brenner và từ khi Đức đem quân xâm lấn Đan-mạch và Na-uy thì ta thấy thái-dộ Ý đã có hơi thay đổi. Giọng các báo Ý càng ngày càng thấy bênh vực thêm Đức, tán dương những việc hành-động của Hitler và phụng-hoạ với Đức công-kích đông-minh. Có lẽ đó là do ảnh-hưởng của sự cô-động-man-trà của Đức và đó là kết-quả những cuộc ăn-murua của bọn Quốc-xã để lôi kéo Ý dự vào chiến-tranh để chia lực lượng của đồng-minh.

Ảnh-hưởng cuộc chiến-tranh ở Na-uy

Cuộc chiến-tranh ở phía tây-bắc Âu-châu cũng không phải là không có ảnh-hưởng đến thái-dộ của Ý.

Vì muốn cứu Na-uy và cắt đứt đường vận-tải sắt của Đức về phía đông nên đồng-minh mới đem cả thủy, lục, không tham gia giúp Na-uy chống lại Đức. Về thủy-quân thì Đức đã

thua một cách đau đớn, mất đến một phần ba hạm đội bị đắm và bị chôn sâu ở Bắc-bắc, hạm-đội Ach, Pháp lại chặn được cả đường của Đức ra Đại-ây-dương bằng cách bao vây ở vùng Skagerrak, Kattegat. Không-quan Anh lại đánh phá nhiều trường bay ở Đan-mạch và Na-uy làm cho Đức bị hại nhiều phi-cơ. Nhưng về mặt bộ thì vì thiếu nơi căn-cứ và quân Đức đã lập được cơ-sở vững vàng ở phía nam Na-uy nên sau khi đổ bộ và đánh nhiều trận kịch-liệt, quân Anh, Pháp biết khó lấy lại được các nơi trọng-yếu như Trondheim, Narvik nên đành phải bỏ phía nam mà xuống tàu lên phía bắc hoặc về nước.

Cuộc tranh-luận vừa rồi tại Thứ-dân nghị-viện Anh đã tỏ rõ sự thành-thực của các nước đồng-minh. Thủ-tướng Chamberlain đã nhận trách-nhiệm về sự thất-bại ở phía nam Na-uy và vẫn được Nghị-viện tin-nhiệm. Theo lời tuyên bố của Hải-quân Tổng-trưởng người giữ quyền điều-kiển cuộc chiến-tranh ngày nay thì quả là Đức có một đội phi-quân khá mạnh. Việc kếm Đức về số phi-cơ sẽ gây nên cho đồng-minh trong ít lâu nhiều sự khó khăn và nguy-hiểm tuy về giá trị phi-công và phi-cơ của Anh, Pháp thì vẫn hơn hẳn Đức.

M. Churchill lại nói thực là không thể dùng tank chiến trên mặt bể ở miền Skagerrak để cắt đường vận-tải của Đức sang Oslo kinh-dó Na-uy vì các phi-cơ Đức sẽ có thể làm cho đồng-minh thiệt-hại lớn. Ở vùng này đồng-minh chỉ dùng tàu ngầm để ngăn rõ Đức. Hiện nay, hạm đội Đức đã bị hại nhiều nên đồng-minh không cần để nhiều tàu chiến ở Bắc-bắc và Đại-lây-dương như trước nữa và theo lời tuyên-bố của các nhà cầm quyền Anh, thì một đội tàu chiến đã dời từ Bắc-bắc mà xuống Địa-

trung-hải để giữ cuộc tri-an vùng này. Việc quân đồng-minh rút khỏi phía nam Na-uy tuy chỉ là một cuộc lui binh về chiến lược nhưng trong con mắt người Ý thì đó là một sự thất bại lớn của đồng-minh và một sự thắng-lợi của Đức. Việc đó có thể làm tăng thêm lòng tin-nhiệm của Ý đối với lực-lượng của Đức nhất là về lực-quân và phi-quân. Ý lại cho việc Anh tăng thêm thủy-quân ở Địa-trung-hải là một việc gây hấn với Ý để làm cho chiến-tranh lan rộng đến Địa-trung-hải. Nhưng ai cũng hiểu rằng việc hành-động của Đồng-minh chỉ có nghĩa là giữ sự yên ổn ở Địa-trung-hải và bênh vực quyền-lợi của mình ở miền đó.

Những nguyên-nhân xui Ý tham dự chiến-tranh

Trong một bài bình-kien của báo « Popolo d'Italia » một tờ báo làm cơ-quan của đảng phát-xít và của nhà cầm quyền Ý gần đây có đăng một bài nhan đề là « Giờ số mệnh » (L'heure du destin) có nói rằng: « Một dân tộc như dân Ý ở giữa quãng lịch-sử, ở giữa các khu chiến-tranh không thể nào yên được mãi mà không rơi vào tình thế các dân tộc hòa-bình là những dân cuối cùng sẽ bị công kích khắp các mặt. Một dân tộc lớn như dân Ý không thể nào chịu phục tùng dân trong một thời kỳ cũng thế, phải theo một sự kiểm soát ngay trong nhà mình. - Chúng ta còn biết rằng cái kiểm soát có gì thì hơn vậy, chúng ta lại biết rằng không ai có thể giữ vững địa vị mà không phải yếu sự nguy nan và không khinh thường sinh mệnh và cái chết. »

Chúng tôi còn nhớ mấy năm về trước, trong khi tiếp một nhà báo Đức đến phỏng-vấn, thủ-tướng Mussolini đã tuyên-bố rằng: « Trong thời kỳ chiến-tranh sự trung-lập bao giờ cũng là đáng

khinh ». Nhưng câu trên này của nhà báo Ý cũng cùng một ý kiến với lời tuyên-bố của Mussolini. Như thế, chắc Ý không bao giờ chịu đứng trong địa-vị bị khinh thường, không ai để ý đến và chắc nay mai sẽ dự vào chiến-tranh và có lẽ cũng vì thế mà trong cuộc Âu-chiến trước, Ý đã quay phản Đức, Áo mà đứng về phe đồng-minh đánh Đức!

Kiểm duyệt bổ

Một điều đáng chú ý là cái móng-tướng của bọn phát-xít cầm quyền nước Ý khác hẳn với ý kiến Hoàng-gia La-mã và ý muốn của dân-chúng nước Ý.

Biết rằng một chính thể độc-tái luôn được lâu bền thì lúc nào cũng cần phải dựa vào những công cuộc vĩ-đại và những cuộc chinh-phục lớn lao hoặc những cuộc xâm-lược các nước tiêu-như để tỏ rõ lực-lượng của mình và khoe khoang với dân-chúng, nên bọn Phát-xít Ý vẫn nuôi cái mộng tưởng làm bá chủ cả miền Địa-trung-hải và các nước ở trên bờ bên đó. Mussolini vẫn có cái cuồng-vọng lập nên một đế-quốc Ý như đế-quốc La-mã ngày xưa và vẫn tự so sánh mình với César mới vì anh-hùng có những chiến-công rực rỡ, một nhà độc-tái trong thời cổ-La-mã.

Các báo Ý buộc cho đồng-minh là có ý muốn cho cuộc chiến-tranh lan rộng đến Địa-trung-hải và định phong tỏa ý bằng cách đóng eo biển Gibraltar và kênh đào Suez nên mới tăng

lực lượng hải-quân ở Địa-trung-hải. Các cơ-quan ngôn-tuần ở dưới quyền kiểm-soát của bọn « phát-xít » lại nói là đồng-minh ngày nay không còn hy-vọng giữ độc-quyền ở Địa-trung-hải và không thể nào phong tỏa được một cường quốc như Ý vì hiện nay đủ thứ nguyên liệu cần dùng không phải mua ở ngoại-miền Địa-trung-hải phải qua eo biển Gibraltar mà Đức, các xứ thuộc địa Ý và các nước ở quanh miền Ba-nhĩ-cân có thể cung cấp cho Ý được.

Ý không biết rằng như thế thì Ý sẽ phải phụ thuộc Đức về phương-diện kinh-tế nhất là về một phần lớn sản phẩm cần dùng trong nước và do đó Ý sẽ phải chịu phục tùng dưới sự đề-nén của Đức về tinh thần và vũ-bi. Theo những tin gần đây thì các tay thủ hạ của Himmler, chánh-sứ trình thám Đức hoạt động rất dữ ở La-mã để cốt dò xét thái độ và âm-mưu kéo Ý vào cuộc chiến tranh.

Những ảnh-hưởng tại hai sầy ra nếu Ý tham dự chiến tranh

Dư-luận hoàn-cầu hiện nay đều nóng biết thái độ của Ý, thái độ đó có thể đột ngột thay đổi lúc nào không biết. Vì thế nên đồng-minh ngoại-tế đem thêm một thủy-đoàn đến miền đông Địa-trung-hải lại vừa tăng thêm quân tới ở miền Cận-đông. Quân Pháp ở Syria hiện đã có tới 20 vạn, còn quân Anh đóng

ở Ai-cập và Palestine có tới số 60 vạn. Thổ và các nước ở miền Ba-nhĩ-cân như Hi-lạp, Nam-tư-lạp phụ cũng dự bị sẵn sàng việc phòng thủ để có thể đối phó với những sự bất kỳ. Nếu Ý dấy vào chiến tranh, đem quân xâm lấn một nước nhỏ nào ở ven Địa-trung-hải như Đức đã xâm lược Ba-lan, Đan-mạch, Na-uy và gần đây Hà-lan, Bỉ và Luxembourg thì lập tức ngọn lửa chiến tranh cháy bùng ở miền Đông nam và phe đồng-minh sẽ đối phó ngay.

Lúc đó Ý sẽ thấy mình bị phong-tỏa như Đức và ngay trong Địa-trung-hải Ý cũng khó lòng mà hành động. Nhìn trong bốn đồ thì thấy rõ ngày Ý ở vào một địa-vị bất lợi trong lúc chiến tranh, cái hạn chế chạy dài ở giữa Địa-trung-hải đó có thể bị công kích ở ba mặt. Các thuộc-địa Ý cũng ở ngay trong khu Địa-trung-hải, các đường vận tải từ Ý sang các xứ đó sẽ khó lòng giữ cho yên ổn, nhất là khi đồng-minh có thể tập-trung ở miền này một hạm đội khá mạnh có thể kiểm chế được Ý.

Hoa-kỳ cũng rất chú ý đến thái độ của Ý và đã tỏ lời khuyên Ý để cho cuộc chiến tranh khỏi lan rộng.

Hoa-kỳ lại tuyên bố nếu Ý cũng tham dự chiến tranh thì các tàu Mỹ vận tải hàng hóa sẽ không vào Địa-trung-hải nữa.

Sau hết nếu Ý hành động ở miền Ba-nhĩ-cân thì Nga sẽ can

thiệp ngay vì Nga không yêu gì Ý.

Và chẳng Ý lại không thể tin được lòng thành thực và chắc vào sự giúp đỡ của Hitler nếu không may Ý sẽ bị thất bại. Vì ngay Đức cũng không chắc giữ nổi thân mình.

Cờ xét địa-vị Ý, tình hình quốc-tế và những nguyên nhân trên kia thì việc tham-dự vào chiến tranh đã không lợi gì cho Ý mà còn có thể gây nên cho nước đó một tình thế bấp bênh và nguy ngập là khác nữa.

Không biết đó có phải là ý-kiến của các nhà cầm quyền nước Ý chăng?

HÔNG-LAM

Có phải bù đủ số cho tôi

(giếp theo trang 16)

— Cháu thôi! nhờ ra người ta biết...

Thanh lại đứng dậy:

— Thế thì để anh bạn tình cùng ông chồng em ra sao đây...

Vừa lúc ấy có tiếng đàn ông gọi trên thang:

— Em Quý đâu rồi nhì!

Quý vội vàng đứng dậy, sẽ nói:

— Xin vàng theo lời ông mãnh Váy đúng 10 giờ tối nay...

Thanh đưa bàn tay Quý lên miệng hôn, rồi đại nói:

— Rồi chúng ta lại tựa cửa sổ ngắm trời biển trăng sao như dạo mặt-nguyệt năm nào... Đúng 10 giờ. Đừng để anh chờ nhé!

Ngọc Thổ

CÔ THIẾU NỮ NGÔI TRONG CỬA SỔ

của TÙNG - HIỆP

— Di đâu mà vội thế cậu?
Hoàng không đáp lại lời bạn hỏi, chàng phóng xe đạp như gió. Rồi khi rẽ ra Hàng Da thì chàng mới bóp phanh cho xe đi từ từ lại. Các bạn chàng tiến lên gần hỏi chàng, chàng chỉ cười không đáp.

Vì đáp ra làm sao? Thật thế Hoàng không hiểu tại sao cứ mỗi lần đến phố hàng Bông vào đúng chỗ này thì chàng bỗng tự nhiên lại đạp xe nhanh lên như thế? Cái cử chỉ kỳ quặc ấy ra ngoài hẳn sự quyết định của lòng chàng. Đã nhiều lần đến chỗ này, chàng bóp hẳn phanh lại

muốn cho xe đi thật chậm, nhưng bao giờ cũng vậy, chỉ trong một giây đồng hồ, chàng đã không tự chủ sở khiến được hai cái chân của chàng, và ngay đây chiếc xe lại vùn vụt đi như tên bắn.

Hoàng không hiểu là bởi vì chàng không dám hiểu. Chàng đã đổi lòng chàng. Vì cái có làm cho mỗi lần qua đây chàng phải đạp nhanh xe... thật rất dễ hiểu. Đó là Phương.

Phương ngày ngày thường ngồi ở trong cửa sổ trên gác nhà xuống đường phố!

— Trời ơi! Con người sao mà đẹp lạ. Cặp mắt nhưng đen lánh lúc nào cũng hình như mờ mờ ngời ngời một điều gì! Và khuôn mặt trái xoan trắng mịn, cái mũi xinh xinh, hàm răng đẹp trắng để nở những nụ cười... Trời ơi những nụ cười...

Những ý nghĩ về sắc đẹp ấy mỗi ngày hiện hiện ra ở trong óc Hoàng rất nhiều. Và chàng chắc chắn rằng sáng, chiều khi chàng đi học hay lúc ở trường về, bao giờ ở trong cái cửa sổ kia, Phương — nàng tiên xinh đẹp của lòng chàng — cũng sẽ ngồi đấy để đợi Hoàng đi qua... Để ban cho Hoàng những nụ cười thật tươi thắm!

Ngày tháng qua và qua mãi... Tình yêu — phải chăng đó là tình yêu — của Hoàng đối với Phương vẫn không hơn trước một tí nào. Không phải là Hoàng không yêu Phương hơn trước! Chàng yêu nàng mỗi ngày một

hơn. Nhưng bản tính chàng rất rụt, nên một đôi khi gặp Phương đi một mình ở ngoài phố, Hoàng chỉ biết nhìn trộm nàng một cái rồi lại phóng xe đạp đi ngay. Đối với Phương, Hoàng không mong gì hơn là mỗi ngày được đi qua phố hàng Bông để giữa mặt lên gác nhìn thấy Phương ngoan ngoãn ngồi đấy như đang chờ đợi chàng...

Thế là quá đủ cho Hoàng. Hoàng không mong được đi xa nữa vào trong trái tim của Phương.

— Vì chắc đâu Phương đã có cảm tình gì với ta! Đừng nói gì đến chữ yêu với.

Đó là một cơn Hoàng thường nói để tự an ủi chàng. Chàng không dám hi vọng được Phương yêu vì chàng biết chàng nghèo lắm, mà Phương không những đã xinh đẹp lại là con gái nhà giàu.

Tuy vậy đã nhiều lần, sau khi làm việc suốt đêm vì kỳ thi sắp tới, Hoàng thấy mệt mỏi và chán nản quá. Chàng ao ước có Phương ngồi ngay cạnh mình, hay ít ra một tháng Phương cũng cho chàng được gặp một hai lần, để cho lòng chàng phần khỏi, làm việc được thêm lành... Nghĩ thế, Hoàng mau đến ngay nhà Tam, gọi họ của chàng, để nhờ chị Tâm thổ lộ tình yêu của chàng với Phương — vì chàng biết rằng Phương chơi thân với chị Tâm.

Nhưng cái quyết-định kia không bao giờ ở bên trong lòng chàng được một phút, vì Hoàng cho nó là lạ lẫm quá:

— Ai lại thổ lộ tình yêu như thế bao giờ!



TRONG MÙA NÔNG NGHIỆP NÊN TÙNG THUỐC

HUYẾT TRUNG BƯU ĐẠI-QUANG

sẽ được ngon ăn ngon ngủ, tinh thần tỉnh táo, không lờ đờ mệt mỏi, khát nước — Huyết Trung Bưu Đại-quang là một thứ thuốc bổ huyết rất hay. Ban ông, dân bà, người già trẻ con, đàn bà thai sản uống đều tốt lắm.

chai to 2\$00, chai nhỏ 1\$20

ĐẠI-QUANG ĐƯỢC-PHONG, 23, Hàng Ngang — Hanoi — Giá nói: 805



Nghĩ he tới. Hoàng vừa trông thấy kỷ thi diplôme. Giá như người khác thì Hoàng đã mừng biết mấy! Nhưng Hoàng không nghĩ thế:

— Cái diplôme chưa đủ cho ta được yêu Phụng!

Rồi sau mấy đêm say nghĩ, trong óc Hoàng bỗng nảy ra một cái ý-kiến bất ngờ: đi buôn. Vì chỉ có đi buôn mới cho Hoàng cái hy-vọng làm giàu để lấy được Phụng mà thôi.

Dịp đầu may mắn là lòng. Hoàng bỗng gặp ngay Thu, một người bạn thân vào buôn bán ở Saigon đã mấy năm nay. Thấy cái ý-dịnh của Hoàng định đi buôn, Thu vui mừng khôn xiết. Vì từ xưa Thu vẫn có lòng mến Hoàng:

— Tài giỏi có anh... tiền của đã có tôi! Tôi chắc không có lẽ gì có thể làm cho chúng ta không thành những nhà triệu-phu được!

Sự quyết-định ra đi đã gần chập trong óc chàng. Rồi một buổi chiều em đi ra, trước khi ra đi, Hoàng lại lên xe đạp đi qua

nhà Phụng một lần nữa. Lần này thì Hoàng đã can đảm đi, từ từ lại để nhìn Phụng. Nàng ngạc nhiên hết sức vì nàng tưởng bao giờ Hoàng cũng qua mặt nàng như một cái chớp nhoáng mà thôi! Bởi thế lần này nàng chăm chú nhìn kỹ Hoàng và cười một cách thật yêu-dương tinh-tử!

Chính thế, nụ cười của Phụng hôm nay thật yêu-dương tinh-tử. Vì chính trong lòng nàng, nàng đã yêu Hoàng trong yên lặng một cách tha-thiết từ lâu. Ai mà không yêu được cái anh chàng ngoan-ngoan ấy đã hơn hai năm giờ nay ngày nào cũng đi qua nhà nàng để nhìn nàng một cách say đắm... và biết đâu đây chớ để yêu nàng...

Nàng đem hết cả tình yêu phó bầy lên cái cười ấy! Và can đảm thay, hôm nay Hoàng cũng mỉm cười đáp lại! Lần đầu tiên Hoàng dám cười như thế! Vì làm sao Hoàng lại không dám... nhất là hôm nay đây — chỉ vài giờ đồng hồ nữa — Hoàng sẽ đáp tàu đi Saigon buôn bán, làm giàu để mai một kia trở về với tất cả những hy-vọng trong lòng.

— Phụng sẽ chờ đợi ta! Ta chắc thế!

Nghĩ vậy để tự an ủi mà thôi! Vì lúc đầu thôi có từ giữa Hanoi, Hoàng tưởng chừng như đã quên cả trái tim lại Hanoi rồi! Chàng buồn không biết mấy!

Biết bao giờ chàng mới được trở lại nơi đây, để ngày ngày đạp chiếc xe đạp qua nhà Phụng, để nhìn nàng và để chờ đợi những nụ cười tươi đẹp, ngày thơ...

Bao giờ? Bao giờ hồi trời!

Tháng ngày qua.... Qua đã nhiều lắm! Hoàng và Thu đã trở nên hai nhà buôn giàu có tiếng ở Nam-kỳ! Và đã nhiều lần, Hoàng có ý muốn trở lại Hà-hành để tìm Phụng! Nhưng lần nào chàng cũng ngăn ngại:

— Ta phải làm ra thật nhiều tiền nữa! Phụng, ta muốn cho Phụng được sung sướng, đầy đủ suốt đời!

Bởi thế nên một năm sau, khi đi chiếc xe ô-tô rất đẹp của chàng về Hanoi với một số tiền rất lớn trong tay, Hoàng nóng nảy muốn được gặp ngay Phụng. Và trong lòng chàng, đột nhiên bỗng nảy ra không biết bao nhiêu hi vọng:

— Ta sẽ làm cái này! Mua cho Phụng cái kia!

Chàng nhìn thấy giới như vui đẹp hẳn lên, và tất cả mọi người quanh mình đều ngọt ngào, đầm ấm... như để vui mừng hộ chàng.

Và cái công việc đầu tiên của Hoàng khi đến Hanoi, là vội vàng sắm sửa, mua sắm thật chỉnh tề, rồi lại đạp xe đạp—một chiếc xe đạp lịch sự chàng mới mua—để đi qua nhà Phụng như trước.

Hanoi vẫn như xưa, không thay đổi!

Nhưng ba năm trời đã qua rồi! Hoàng hồi-hộp qua phố hàng Bông.

Chàng ngược mắt lên nhìn cái cửa sổ năm xưa! Nó vẫn ở đấy, một màu sơn sáng sủa để làm cho nó nổi bật hẳn lên. Nhưng Hoàng nhìn mãi và chờ đợi mãi, Phụng—cô Phụng năm xưa—không còn ngồi trong cửa sổ ấy nhìn ra nữa.

Hoàng bỗng hốt ngay lên. Chàng đạp xe đạp về khách sạn lên chiếc ô-tô lịch-sự của chàng và vận nó về và lại nhà chị Tím. Chị đón tiếp chàng với tất cả sự mừng rỡ của một người chị họ thân yêu! Hoàng đã can đảm ngồi chia chuyện chị Tím hơn một giờ đồng hồ rồi mới hỏi đến câu:

— Cô Phụng ở hàng Bông trước kia thường lại chơi với chị ấy mà, bây giờ ở đâu rồi?

Tức thì chị Tím nét mặt buồn hẳn đi và bài ngắn nói:

— Cô Phụng ấy à! Trời ơi có ấy lâu chồng đã ba tháng nay rồi!

Hoàng tưởng đầu mái nhà vừa đổ sụp xuống đất, chàng. Giá không có chị Tím ngồi đấy, cô lẽ chẳng đã khóc rồi! Con đường, trời ơi, những ngày say sưa thừa thối!



Nhưng chị Tím vẫn nói:

— Cô Phụng ấy thật kỳ quặc! Hơn ba năm giờ nay, ngày nào có đúng giờ ấy, tôi cũng thấy cô ta ngồi ở trong cửa sổ nhìn ra đường như để chờ đợi ai! Lúc đầu tôi nghĩ ngay cô ta có nhân tình, nhưng tôi để ý chẳng thấy cô cười với ai cả. Năm ngoái có ông kỹ sư hỏi cô làm vợ. Cô chối từ hết sức! Nhưng sau rồi vì bố mẹ ép quá, nên cô phải bằng lòng. Nhưng mãi đến đầu năm nay cô mới chịu về nhà chồng! Tôi còn nhớ cái hôm ấy: sao mà buồn thế! Trước lúc đón dâu một

Những tin cần biết trong tuần lễ

Quan Toàn-quyền Catroux hiện vẫn còn lưu lại ở Nam-kỳ và đã đi kinh lý nhiều ở ở phía tây Nam-kỳ. Có tin vào đầu tháng Juin thì ngài sẽ ra Bắc.

Hôm 11 Mai, quan Toàn-quyền Catroux đã đứng trước máy truyền thanh vô tuyến-diện để tuyên bố với dân chúng Đông-dương. Đại khái

giới, Phụng đứng dựa vào cửa sổ nhìn ra đường và khóc lóc thật thảm thương! Không ai hiểu vì sao Phụng khóc! Ngay đến tôi là bạn thân hoi, Phụng cũng chỉ lắc đầu! Rồi đến khi nhà giai đến, Phụng cúi người đóng cửa sổ lại xuống nhà! Từ đó đến nay, theo lời cô không ai được mở cái cửa sổ ấy ra nữa!

Hoàng lao vào đứng đấy! Chị Tím bảo Phụng khóc, không ai hiểu nguyên cớ-vì đâu! Nhưng Hoàng thì Hoàng hiểu rõ lắm chứ! Chàng buồn khôn xiết kìa! Chàng muốn đi làm giàu! Thì nay chàng đã giàu! Nhưng tiền của lại tay chàng đã làm tào biết mất tình yêu, làm hỏng một cái mộng đẹp mà chàng hằng mơ ước bấy lâu nay!

— Ta đã để hạnh phúc đi rồi!

Và chàng khóc! Khóc không ngừng ngui một tí nào.

Sáng hôm nay, Hoàng lại đi xe đạp từ từ qua cửa sổ nhà Phụng một lần nữa! Chàng ngừng hẳn lại, ngắm nhìn cái cửa sổ năm xưa! Đột nhiên chàng ứa nước mắt, vội vã đạp xe đi...

Từ đó chị Tím có ý đợi mãi hàng bao nhiêu năm trời cũng không thấy Hoàng quay về Hanoi...

Và Thu, người bạn thân ở Saigon sau mấy năm trời cũng chẳng gặp được hi-vọng được thấy Hoàng trở lại Saigon...

TUNG-HIỆP

quan Thủ-biên đã bày tỏ qua về tình hình Âu-châu, sau khi Đức đã xâm lấn Hà-lan, Bỉ và Lục-xơn-bao. Trong những thời kỳ nghiêm trọng này, quan thủ-biên khuyên mọi người nên giữ điềm đạm, nghiêm nghị và một lòng tin cậy vào sự toàn-thắng của đồng minh. Cuộc chiến-tranh tàn bạo và vẻ dữ-mọi phương diện đã bắt đầu, đó là một cuộc chiến đấu sẽ dùng hết mọi thứ khí giới, ghê-gớm để tàn sát cả quân lính lẫn nhân-dân. Chiến-tranh là một sự nhàn-vui rất dài, cuộc toàn-thắng sau cùng là nhiều sự thắng, bại kết lại. Vậy khi nhận được tin tốt hay xấu, ai nấy đều nên vững-làm một lòng tin cậy vào sự thắng lợi cuối cùng của ta.

Cái nghĩa vụ của tất cả mọi người ngày nay là cái nghĩa vụ tinh-viễn cho đến lúc chiến-tranh. Lúc nào cũng phải giữ một lòng tin nhiệm, lúc nào cũng phải nghĩ đến nước Pháp đang chiến-đấu, đến các con cái của nước Pháp đang coi thương-tình mệnh để ta được sống tự do không phải chịu dưới quyền đô-hộ của giống người Đức tàn bạo.

Cuối cùng quan Thủ-biên khuyên nhân dân giữa lúc này nên bỏ hết những sự sa-hoa, những thú vui để sống một cách xứng đáng với các chiến-sĩ đang đi ta hi-sinh. Như thế là phụng sự nước Pháp vậy.

Do nghị-định 3 Mai 1940 quan Toàn-quyền đã y-đạo đ-đạo số 30 ngày 22 Avril 1940 nói về việc trừng phạt những lý-dịch giữ việc tuần-phòng các làng mà có ý dụng tấn công vào nhân-vận, buôn rượu lậu, muối lậu và thuốc phiện lậu. Xét ra các lý-dịch kẻ nào phạm luật này sẽ bị phạt tù từ 1 đến 2 tháng và phạt tiền từ 10 đến 20 đồng bạc.

nguồn văn tìm vàng

Giận lấy đến Sĩ-vương

Nhà nho không gặp thời-vận, long đong túng kiết quá đến nước dầm khùng, oán trách cả thành hiền sách vở, có lẽ mới thấy ông thủ-khoa Nguyễn-mộng Bạch là một.

Ông là người tỉnh Bắc-ninh, đỗ thủ-khoa năm Giáp-ngô (1894), nổi tiếng là một danh-sĩ đương-thời. Nhưng có lẽ tạo-vật muốn xử công-bình, đã cho ai nặng về phần « tài » thì phải trừ về phần « ngộ » cho cân hay sao không biết, ông Mộng-Bạch mang tiếng hay chữ mà lao-đao cùng khổn suốt đời.

Trong khi nhiều bạn đồng khoa đã làm nên phủ huyện hay tòa trấn một nơi, vòng lọng ngành-ngang, bạc tiền chan-chứa, ông

là người học giỏi hơn họ, đỗ cao hơn họ, lại chẳng vớ được một chức vị, một bước may gì nuôi thân cho được sung-sướng ấm-no. Đến nỗi lưu-lạc nay đó mai đây, tìm chỗ ngồi dạy học cầu lấy dung-thần yên phận mà cũng không xong.

Ngồi gổ đầu trẻ ở nhà một quyền-môn kia, con họ học dốt quá, ông không thêm gổ đầu, ông đã dốt no lẫn từ trên gác xuống dưới, làm cho nhà chủ phải tố tụng thầy dốt đi.

Trở về ở nhà, cùng quần vò liện, ông than thân mình đã làm trướng phải cái dộc thì-thư làm cho mình khổ kiếp này, thả k ếp sau làm thân còn trướng mà được no say còn hơn. Cầm-tướng ước nhất ấy, ông viết ngay lên trên vách:

Sinh tiền ngộ trướng thi-thư dộc,
Tứ hậu ninh vi tây bão trướng.

Ngũ-khí tỏ ra oán hơn đến cực điểm.

Ông lại giận lấy đến cả Sĩ-Nhiếp, ta gọi tên là Sĩ-vương, đã đem sách vở chữ Hán qua truyền bá cho nước ta. Tại Sĩ-vương, cho nên Hán-học làm liên-lụy người minh. Qua đến Sĩ-vương, ông đã bài thơ thống-trạch, hai câu kết như sau này:

Thiên tự nhất kim vô xứ mai,
Thử quân đoan đích ngộ nhân đa.

千字一金無處賣
此君端的誤人多

Đã có người dịch:

Ngàn chữ một xu không
chỗ bán,
Lão này dáo dẻ hại người ta.

Lúc Hán-tự còn dục thời, một chữ đang giá ngàn vàng, bây giờ ngàn chữ chỉ bán một xu cũng chẳng ai mua, thật là chừa chắt!

Long-biên Ái-hoa-hội

Còn nhớ cách nay hơn hai chục năm, ở ấp Thái-hà hay một cuộc chơi đấu hoa rất nhấ-thứ, do sáng ý của cụ Hoàng Thái-xuyến, gọi là Long-biên ái-hoa-hội.

Những người chơi cảnh yêu hoa ở khắp xứ Bắc đem các thứ kỳ-hoa dị-thảo về đua tranh, sắc đẹp hương thơm, muốn nòng nghìn tỉa.

Nhất-thứ nhất là các nhà tổ chức cuộc chơi hoa này, sán dịp bày ra cuộc thi thơ, lấy ngay bốn chữ Long-biên ái-hoa làm đề-mục.

Các tay thơ đố chữ, gọt văn, gửi những giai-tác về dự cuộc thiếu gì.

Hôm có sá m
rồi đem ra
bình - văn
trước công -
chúng, tôi nhớ
bài thơ giải
nhất có hai
câu này được
khuyến đồ
lôm cả quyền:

Văn xới cảnh
lẽ và góc lý,
Đua chen màu
trắng lẫn da
vàng.

Ái cũng chịu
là hay, vì tác-
giả khéo dùng
tên hai giống
hoa là lý, đề là
Long-biên, có
đỏ của nhà Lý,
nhà Lê, lại
dùng màu sắc
để ngụ ý bày
giờ bai dân-
tộc Pháp-Việt

thần ái để-huê nhau ở đất này.

Chung quanh thành ốc

Thành Cổ-loa nếu như có vai có lưng như người ta, tôi tưởng nó đã phải sụp xuống vì bao nhiêu gánh thơ ca của các nhà vịnh-sử, các nhà sinh thơ, các nhà cầm khải đã đè lên vai nó xưa nay.

Về mặt thơ chữ, có nhiên có làm bài hay, khỏi nói. Nhưng về thơ nôm câu lấy giai tác hoàn toàn thì có lẽ hơi hiếm.

Hình như đến nay các nhà sinh thơ vẫn phải suy tôn bài của cụ Thái-xuyến là đứng đầu, trang nhấ nhất, lại gặp có ý vị thâm trầm, như ngoài đường to nghe có tiếng ngâm vang vang:

Thành ốc mấy mờ, có mọc rêu,
Bê-Tê giăng lặn, sóng dâng triều,



Hoa-thần trót đã làm dơi chữ,
An-ôn gậy nên đủ mọi điều,
Mây nở dần rặng cơ tạo đồi,
Lóng ngan song cũng nợ tình đeo.

Ái ơi! Thời thế xem cho kỹ,
Thành tin bao nhiêu, đôi bấy nhiêu,

Nhiều người khéo gò găm từng chữ và ngụ ý khôi hài cũng hay. Tức như hai câu này của ông cử Ngô-trọng-Như:

Thành ốc khen cho tài nước quý,
Móng rùa khéo vẽ truyện con ma.

Chắc các ngài đều nhớ nước ta xưa có tên là Xích - quỳ - quốc. Tác giả khéo đối chơi từng chữ như thế, có lẽ này ra trông khoáng-khắc, nay là đã mất công đố gọt trong óc biết mấy đêm.

Văn chương cỏ đào

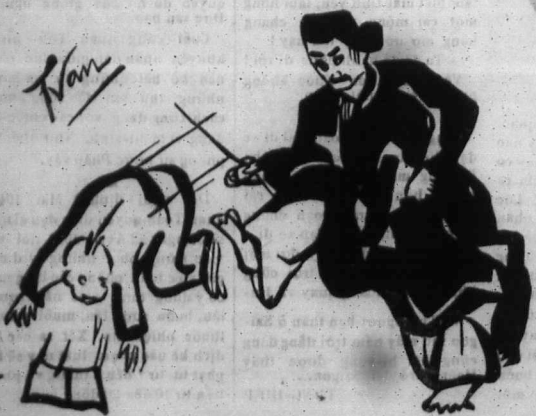
Còn nhớ cách nay hơn hai chục năm ở Thái-bình cỏ đào tài hoa, gửi cho có một tình

lang ở xa bài thơ tứ tuyệt sau đây, nghĩ thật tình tứ: « Giấc mộng đêm qua nghĩ lạ đời,

« Tình ra muốn khóc lại buồn » cười.

« Ấy ai có phải mình chăng đây? »

« Có phải hay là bóng đó thôi. Trong khách lần bông đến trăng ngày nay có ai có văn chương tài tử được như thế không? Chưa chắc. X.



Thật hay không?

CÓ BÀ SINH RA MỘT LÚC 11 ĐỨA CON

Nhiều nhà bác học đã đem những con số chắc chắn ra làm chứng để ngỏ ý lo xa cho nhân loại sinh sản nhiều quá, có ngày trái đất chật hết chỗ ở và cạn hết đồ ăn, rồi chết nhân rãng cả lũ với nhau.

Người ta lo cứ lo, các bà đẻ cứ đẻ. Vạn minh khoa học càng mở mang chứng nào, nhân loại sinh sản càng nhiều thêm chứng ấy. Chẳng những các bà đẻ năm một mà thôi, lại còn sinh đôi, sinh ba, sinh tư, sinh năm là sự thường thấy. Lâm như người ta thì đẻ với lứa vậy.

Các bà nhà ta giới đẻ năm một thai có, nhưng bây giờ có ý muốn tỏ ra con cháu Trùng-Trị tại để không thua kém gì ai, cho nên lần nay hình như các bà đã dự cuộc thi đẻ với thế giới, thấy các báo đăng tin sinh đôi sinh ba luôn luôn.

Ta nên biết khắp trong thiên hạ ngày nay chỉ có một nhà chuyên môn nghiên cứu về vấn đề sinh đôi đẻ lứa, ấy là bác sĩ Horatio Nerwman, giáo sư trường đại học Chicago bên Mỹ.

Thấy công phu và tài liệu nghiên cứu của ông mà giải minh.

Theo ông đã xét thì địa phương hay đẻ lứa (1) nhiều nhất là xứ Đan mạch (Dane-mark) tiêu quốc đã bị Đức xâm



lấn hơn thặng nay), cứ trong 53 dân ở cũ, lại có một dân đẻ lứa. Còn xứ ít nhất là nước cộng-hoa Columbia ở Nam Mỹ, trong 259 dân đẻ mới thấy một người đàn bà sinh đôi, sinh ba. Dân bà Đông-phương chỉ miễn đẻ, nhưng không thường đẻ ra dân lứa một lúc như nhiều nơi khác.

Bác sĩ Horatio Nerwman bảo người ta nên để ý rằng: các dân tộc ở miền Bắc-Âu hay sinh dân đẻ lứa nhiều hơn là các dân tộc ở chung quanh Địa-trung-hải. Nước Mỹ thì ở vào khoảng giữa hai cái cực đoan ấy: trong 87 người đẻ mới thấy có một người sinh đôi. Còn như lấy cả thế giới mà tính thì trung bình cứ trong 85 lần sinh sản thì có một lần là con sinh đôi.

Có nhiên, một thai 3 con thường hiếm có hơn là 2 đứa. Ước chừng trong số 7628 lần sinh sản mới thấy có một lần.

Đến một thai 4 con lại càng ít hơn trong số 670.000 lần đẻ mới có một lần đẻ sinh tứ.

Bác sĩ nói người ta không thể nào quyết định được trong một cái thai của người mẹ có thể sản xuất bao nhiêu đứa con mới là mãn hạn. Sách thuốc về đời trung cổ Âu-châu có chép nhiều vụ sinh sản ghê hãi.

Vì dụ câu chuyện nàng Dorothy người Ý, ở cũ một lần đầu tiên 9 đứa con. Qua lần đẻ thứ hai, nàng xô ra một lúc 11 đứa. Tề ra cái việc mà những người dân bà khác làm luôn trong ba bốn chục năm chưa chắc đã được, thì nàng Dorothy chỉ làm trong 2 bận 2 năm.

Một tích cũ nữa: một vị dân bà quý tộc ở nước Pháp, cứ mỗi lần đẻ lại thêm lên một đứa: năm thứ nhất sinh đôi, năm thứ hai sinh ba; năm thứ ba sinh tư, năm thứ tư sinh

NGƯỜI TA MUỐN THI ĐỀ "VỚI LỢN CHANG!"

năm; đến năm thứ sáu đẻ ra một lúc vừa vặn 6 đứa con. Nhưng sau khi ở cũ xong rồi, người mẹ đuối sức quá, chết liền.

Hai việc trên đây đều là việc lâu đời quá, có lẽ người ta hiểu sự đã bày đặt tưởng tượng ra, không biết thế nào mà tin được. Cũng như chuyện bà Âu-cơ nước ta đời xưa đẻ ra một học 100 đứa con vậy. Cái bụng của bà cụ to như mình tất phải to bằng con voi thượng-hạng thì mới chứa nổi một thai lúc-như như thế.

Song, cứ theo sự thực mà khoa học đã chứng minh, thì cái thai của người đàn bà có thể chứa nhiều lắm là 6 đứa, đẻ ra một lúc 6 con cũng là việc hiếm hoi ít thấy trên đời khoa học chỉ được chứng kiến có hai bận, một bận về năm 1888, một bận nữa là năm 1903.

Nói gì một thai 7 con càng là sự khó tin. Người ta tương truyền hồi năm 1600 ở xứ Hameln nước Đức có chị đàn bà họ sinh 7, nhưng đáng tiếc không có sách vở khoa học nào biên chép chứng minh để cho ngày nay mình phải tin là có được.

Duy có một thai 5 đứa thì bác sĩ Horatio Nerwman nói rằng cách chừng 7 năm rồi lại thấy phát xuất một lần.

Kể từ năm 1694 cho tới bây giờ, trải qua tay các y-sư dùng phương pháp khoa học đỡ đẻ cho người ta và chứng minh chắc chắn, thì một thai đẻ ra 5 đứa, trước sau đã có 33 lần rồi. Ấy là tính luôn cả 5 con bé đã làm vang động thế giới mấy năm nay là 5 con bé Dionnes ở xứ Canada vào trong số đó.

Chắc có độc giả muốn hỏi:

— Nếu quả một thai 5 đứa là việc trong vòng 7 năm « ruồi lại thấy có một lần, thế thì 5 con bé Dionnes ở Canada kia có phải là sự lạ lùng đặc biệt gì đâu mà nhà nước « nhân làm con nuôi, gây dựng « vốn liếng cho mỗi đứa có học « triệu, và lại thế - giới đều « khuyh tâm chú mục, làm « rầm rĩ cả kiến - văn dư-luân « luôn mấy năm nay là nghĩa « gì? »

Câu nghị-vấn của các ngài đúng lắm.

Nhưng xin các ngài biết cho rằng bốn tiếng « lạ lùng đặc biệt » người ta đã dùng với 5 con bé Dionnes tương còn thiếu sót ý nghĩa và lực lượng kia đây. Nói cho đúng ra, người ta phải dùng những tiếng gì mạnh mẽ hơn thế mới được. Sao vậy? Là bởi trước khi việc sinh dưỡng lũ trẻ sinh 5 ở Canada chưa phát-sinh ra, ai nấy đều lo ngại về chỗ khoa học có giới thế nào đi nữa, e cũng không có tài sức hộ vệ cho một học 5 con có thể hoàn toàn về tròn con vuông được đâu. Vì 32 bận trước, những người đẻ một thai 5 đứa, tuy khoa học đã hết sức ra công bảo- dưỡng, nhưng không có lứa sinh 5 nào sống được quá 50 ngày. Chỉ nuôi được lứa này thì hồng mắt đứa kia, rồi cuộc đến ngày thứ 50 là chết hết. Cứ được 5 đứa cùng sống, tới gian lâu nhất, không hơn được 4 ngày.

Duy có bận này, Khoa-học nuôi nấng cả 5 đứa bé của vợ chồng Dionnes đẻ ra đều được khỏe mạnh, béo tốt, hoàn toàn đến ngày nay, đứa nào xem cũng xinh xắn, chắc có tương lai rực rỡ, như thế chẳng phải là một việc kỳ công đặc biệt từ

khí nhân loại có lịch sử đến giờ mới có là một sao?

Chứng cứ rõ ràng hơn hết, là cách đầu vài ba tháng nay, các báo đăng tin ở miền nam nước Pháp cũng có một người thôn-phu sinh 5 như chị Dionnes bên Canada, nhưng chỉ hôm trước hôm sau 5 đứa nhỏ lần lượt chết cả.

Còn như sinh đôi sinh ba, cố nhiên là việc rất thường trong thế giới, và lại khoa-học đã bảo- dưỡng một cách hoàn-toàn. Ngay ở xứ mình, những chị em hay anh em sinh đôi, cũng khỏe mạnh lớn khôn, chẳng phải là ít.

Đó, thế giới cứ sinh dân đẻ lứa mãi như vậy, e có ngày trái đất phải chật hết chỗ ở cũng nên.

Người ta đang thi nhau đẻ. Ngày nay sinh đôi, sinh ba, hay sinh mấy đi nữa, tương cũng không phải sự lạ. Nhưng là nhất có một con bé mới 5 tuổi đầu cũng dự vào cuộc thi ấy.

Thật thế, các ngài chăm xem « Paris Soir » là tờ báo hàng ngày xuất sắc nhất trong báo-giới ở Pháp hiện thời, chắc hẳn còn nhớ trong khoảng tháng 4 hay tháng 5 năm ngoái, báo ấy chẳng những đăng tin, lại in hình rõ ràng một cô bé con 5 tuổi ở xứ Pérou (Mỹ-châu) đã sinh hạ một đứa con, mà cả hai mẹ con vuông tròn, tươi lắn, đang nằm trên giường viện hộ sinh, đứng bên cạnh là một cơ đồ.

Có điều lạ trong trường hợp nào có bé 5 tuổi ấy đã trở nên một bà mẹ, tức thay không thấy báo nào nói rõ. Hẳn đó là một việc mà ai cũng đều kỳ muốn biết và ai cũng lấy làm ân hận vì không được biết; có phải thế không? X.Y.Z

(1) Tiếng này có ý nói để ra rằng dân lứa chẳng hạn là sinh đôi hay sinh ba, sinh bốn v.v...

(Thuật [theo] truyền cổ của Tàu)

— Nếu đời bạn trăm năm của con phải là người tài mao son toát, nhưng đời này tôi con được người như thế. Nhưng có à các nhà phú quý kia, cái nhân sắc lông lẩy, chỉ nhờ có son tô phấn điểm, ngọc dát vàng đeo, cái trang sức lẩy đẹp, cái mặt cái vẩy đẹp thì nên. Ma cái đẹp làm ra vậy thì cái đẹp giả, rồi khi tuổi xuân đi qua chiều về bóng, nếu lẩy không có cái tài gì đáng trọng, dóa hoa nhụy tàn cánh đã, chẳng còn ai buồn nhìn. Nếu đời này quý công được người nào mao son, con đành ở không, sống đời.

Mang một ý nghĩ khác thường, muốn được rảnh mình theo dõi việc học, chàng xin phép cha mẹ cho được đến trọ học

Lạnh lạnh tiếng vàng, rở rạc
tiếng mõ thiếu nữ, nhưng chung
quanh chùa đều là những đất
hoang phế và bãi tha ma, không
có nhà người ở, vậy có cớ gì
nào đêm khuya lại ra đó mà
ngâm thơ. Sẵn tính hiếu kỳ.

Xin thăm lòng đầy nỗi tiếc thương

Đêm càng khuya, gió càng
lạnh, không thể đứng mãi ở
chàng vùi vào tưởng về tầng
phòng; Ngồi xuống bên an, lại
khêu đèn đọc sách, nhưng nghĩ
đến tiếng người gấm thêu lúc
này, trong lòng tự thấy vơi
sương như đã gặp tiên, rồi cả
vấn vô nghĩ ngợi, trong cổ luôn
luôn tưởng-tưởng một người đã
có tiếng kêu như vang, tất cả
sắc đẹp như sương, tay chống
cầm, mắt tim-rim, một lát bỗng
hơn cả vai cưỡi, rồi khuyên
ta ra như để ôm ghi lấy ai ngồi
bên cạnh!

người thục ngồi sát ngay bên
mình từ lúc nào. Sợ quá toan
kêu lên, thì một nụ cười tươi
thắm, chúm-chím cười tinh, là

— Em là con gái ông Vương,
Lộ làm tri-phủ Hàng-châu, từ trước
văn theo đời bút-nghệ, nên vợ
văn thơ hay, chồng nệ lại được
thành tài, được cha mẹ yêu quý
như viên ngọc trên tay.

Thường em, nên cha mẹ định kết
cho em một tấm chồng xứng
đáng, không nỡ năm 16 tuổi
trong này hỏi thím - mình
con gái quan tuần-phủ Chiết
giang là Hứa-Mô gặp em đem
lòng yêu mến, rồi cậy thầy
đem lễ vật đến bái ép - bà mẹ
phải xa em cho hân. Vợ bị
hầu là kẻ du dương không họ
thực bày làm em, cha mẹ em
chối. Hứa-Mô tức giận rồi tự
đục cha hắn kiếm coi bãi chửi
phủ của cha em, lại bị đánh
những điều - óe-giống ghê pha
dồn đi để hăm hại thanh gia
em. Văn nhà trong sạch bỗng
tiếng nhuộm nhơ, trong lúc nóng
ngôi vung tay, em đi vào
cổng cha mẹ uống thuốc độc mà
tự tử trên tay đã hơn 30 năm.

Hải cốt em chôn ở một góc
phía tây chùa, có mộ cội gỗ
tay cha em để, lau ngày cội rã

(Xem tiếp trang 38)



Trước Màn Ảnh

Trước máy quay phim...

Nhiều khi đi xem xi-nê ta thường hỏi không hiểu tại sao các tài tử đóng trò lại hay và đóng thật đến thế, muốn đóng vai nào thì lột được hết tính thần của vai ấy, tưởng như họ sống cái vai của họ đóng vậy.

Ta đã hỏi một câu thưa! Vì các tài tử trước khi định đóng một vai nào thì họ đã để ý xem vai ấy tính nết và cử chỉ phải ra sao rồi!

Đến khi học về thì họ lại vừa đọc những câu nói vừa làm dáng điệu theo vào đấy. Nghĩa là họ đã học tập mất rất nhiều thì giờ...

Tại dụ như Greta Garbo, vai đào bất hủ của Màn Bạc, Garbo học lời lẽ và cử chỉ của vai trò mình đóng rất cẩn thận, mất hàng ngày là thường. Và khi nào cô học được thành thuộc rồi thì cô mới chịu nghỉ ngơi. Hôm sau, trước khi ra đóng trước máy quay phim, cô chỉ cần nhìn qua lại với là đã nhớ kỹ vai trò lắm rồi!

Khi nào phải hát thì Jeannette Mac Donald cũng chịu khổ luyện tập với ông thầy hát rất lâu rồi mới chịu đóng trò.

Charles Laughton, không những đã học thuộc lời lẽ mà khi đóng thủ thì các cảnh vật quanh mình chẳng phải y như hết ở trong cuốn phim định quay.



DOROTHY LAMOUR

Một cô đào đẹp đẽ bị các ông sinh viên Harvard ở Mỹ chê là đóng trò lố; nàng đã nổi giận.

Chàng kể lại một chuyện đóng thử phim rất buồn cười:

— Hôm ấy tôi phải đóng một xen uống rượu với cô đào Verree Teasdale. Trước kia, khi đóng ở sân-khấu rạp hát cảnh ấy thì bao giờ tôi cũng được uống rượu thật. Bây giờ cảnh ấy quay thành phim thì tôi cũng bảo dọn rượu thật ra cho tôi, nhưng nhà dàn cảnh bảo rằng phải tập thử xen này mười lần đã... rồi mới quay phim. Nghĩa là tôi phải uống thử luôn 10 cốc rượu một lúc! Như

thế thì chỉ có vào nhà thương... chứ còn đóng gì phim nữa. Tôi nghĩ một lúc rồi buồn cười mới nói với nhà dàn cảnh:

— Thôi được rồi, tôi xin uống nước là có pha màu đỏ vào vậy. Nhưng tôi xin thưa với ông rằng: nếu lúc quay thành phim rồi, mà tôi uống rượu lại không ra vẻ uống rượu thật... thì không phải lỗi tại tôi đâu đấy nhé.

Chả bù với những ông bà diễn kịch Anam, những khi tập thử thì chẳng bao giờ chịu học thuộc vai mình đóng. Họ còn để thì giờ đùa bỡn, trêu ghẹo, nhí nhảnh với nhau...

Rồi lúc ra sân khấu, không thuộc vai, họ không cần. Họ sẽ có ông bừa ra, bìa thêm ra những câu nói nhiều khi trong vở không hề có. Giá khán-giả có là-ô thì họ đã cười kinh rồi than vãn:

— Người Annam không biết xem kịch, không hiểu rõ nghệ thuật sân-khấu!

Trời ơi! Bà là những người khán-giả, thì đã ở Tây, dù ở Mỹ, dù ở Annam bao giờ cũng có những khán giả sành sỏi chứ.

Ta đã hiểu vì đâu tất cả những vở kịch của Annam chẳng một vở kịch nào được khán giả hoan nghênh cả!

Phim dở nhất...

Các sinh-viên Mỹ xưa nay quấy vác có tiếng là dữ lắm, nhưng các sinh viên của trường Harvard, một trường đại-học lâu đời nhất ở Cambridge (Mỹ) thì lại quấy không ai bằng. Các ông ấy có một tờ báo riêng gọi là Harvard Lampoon.

Các ông ấy mỗi năm họp nhau lại bàn tào và kê ra mười cuốn phim Mỹ dở nhất trong năm. Năm 1939, thì mấy cuốn phim sau này bị cho vào số... đoạn trường:

— The Rains Cause của Clarence Brown.

— Hollywood Cavalcade của Cummings.

— Five Little Peppers

— Bat Little Angel

— Idiot's Delight của Clarence Brown.

— 20,000 men a Year.

Ông Clarence Brown bị hai cuốn phim vào số đoạn trường, không khéo tức đến tự tử mất...

Tờ báo Harvard Lampoon lại còn gọi hẳn những tên tài-lữ mà họ cho là đóng dở nhất ra. Như Tyrone Power trong phim La Mouson và Norma Shearer trong phim La Ronde des Pantins bị coi là đóng kém nhất từ xưa đến nay.

Don Amèche và Dorothy Lamour bị coi là hai tài tử lúc nào đóng phim cũ già rồi, cũng dở cả! Nên nhớ Don Amèche được dân Mỹ cho là có tiếng nói hay nhất, còn Dorothy thì đã được nhiều người các nước — cả nước Annam nữa — bầu cho là rất có sex-appeal. Nghe thấy tin này chắc nhiều ông, bà Annam thích Dorothy-



JANE WYMAN

Gần quốc thể này, chắc là phải khỏe mạnh lắm.

Ông Harvard quá lắm! Kia đây bộ ngực nở nang, cái mồm, cặp môi, cặp mắt, hai vai, cái mông và cặp chân của Dorothy Lamour đấy! Ai trổng mà chẳng phải rún cả người ra...

ROMEO

Bổ-thận tiêu độc

Bổ-thận-khi, thận-huyết, tiền-nhiệt độc, khối-mọi chứng đái-vàng, nóng, ngứa-ngáy, đau-lưng, nước độc phong-tính. 0p.60 1 hộp, 3p. nửa tá 5p. 1 tá.

HẠI SINH DỤC:

Trước mặt bệnh tật uống nhiều thuốc phạt hại, nay kèm giao-tình, hỏng sinh dục! Bổ cứu lại bằng thuốc: «Trùng sinh đại bổ» Tế Dân cực kỳ hiệu nghiệm. 1p.50 1 hộp, 6p. nửa tá, 10p. 1 tá. Xin gửi lĩnh hóa gạo ngân.

NHÀ THUỐC TẾ-DÂN

N. 131 phố hàng Bạc — Hanoi

Đối với cặp tình-nhân đó chết là thoát nợ và hạnh-phúc được toàn vẹn!

Câu chuyện đôi tình nhân đem nhau ra thuê buồng ở Đôn-sau rồi sau khi đã tận hưởng ái-tình đã cùng nhau uống thuốc phiện và đắm thanh địch tự tử tại giữa cái cảnh ở thong rơ vì vậy, sống bề bộn đã đầy theo mộng, nhưng số còn nặng nợ gì khó cho chết nên có đôi đến có người cứu sống là làm một cái đầu để cho các báo hàng ngày đăng tin hàng mấy kỳ mới hết!

Cặp tình nhân đó nguyên ở Hanoi, cậu là một giai tử chàng giang hồ, có là một gái lãng mạn, cô nhà khá giả đôi bên gặp nhau rồi yêu nhau đã mấy năm nay mà vẫn chưa thành vợ chồng chính thức. Người ta nói chính có kia trước khi ra Đôn-sau nghĩ mất đã nằm đường sẵn, tại một nhà họ sinh phố Chancelaume. Sau khi sinh nở, mẹ tròn con vuông, có đã già mà đã bố mẹ gầy chòm râu, tiền phí tổn trong hơn một tháng ở nhà họ-sinh bà đã không được một đồng!

Thế rồi, họ con cho bà đỡ, cặp tình nhân đưa nhau ra một khách sạn nơi thừa lương từ nhất tại họ đã bỏ Đôn-sau để cùng nhau hưởng thêm cái hạnh phúc của ái-tình, cái cốc ái tình có cặp muốn uống khổ gò trờ cậu rồi mới rời nhà đi chèo chèo! Trước lúc đi chèo chèo, cậu và cô lại quên không giả tiền, chủ khách sạn, có lẽ vì thế mà chủ khách sạn mới tận lực chạy chữa cho cặp khách kia! Sau khi đã bắt đắc dĩ phải sống lại, cậu Ng. r.g. Kh. phải để tình nhân lại làm « va-li », tại buồng

Những chuyện hay về chiến-tranh

Người Đức định phá hại các tàu bè qua kênh đào Panama

Vừa rồi Tổng-thống Roosevelt vừa đi kinh lý kênh đào Panama, con đường rất quan trọng của các tàu bè muốn đi từ Đại-tây-dương sang Thái-bình-dương hoặc từ Thái-bình-dương qua Đại-tây-dương.

Người Hoa kỳ từ trước đến nay vẫn hết sức săn sóc cho sự trị an của kênh đào đó là một đường đi quan trọng cho các tàu buôn và cho sự hành động của các đội tàu chiến của nước họ. Muốn hiểu rõ vì sao mà người Hoa kỳ lại cần phải coi

ngủ chứ không phải tại nhà có đầu rồi về Cảng xoay tiền gả cho khách sạn. Không rõ cậu có xoay nổi không, người ta nói đó chỉ là một kẻ để xoay tiền của ông thân sinh ra có kia, nhưng có lẽ nào!

Người ta lại nói hồi năm ngoái, cặp tình nhân này cũng đã để nhều đầu vò vò bà bà Samsou phía Bắc Trung-kỳ cũng như đã để đầu chân ở Đôn-sau vừa rồi, và cặp này cứ đưa nhau đi khắp nơi, để cùng vui sướng với nhau để phí tổn lại cho chủ khách sạn chịu.

Tôi thì tôi nghĩ khi cặp này từ Đôn-sau là thật lòng muốn chết vì chết đối với họ một là thoát nợ cho mình, hai là thoát nợ cho người khác, hai là cặp đó mới được hưởng hạnh phúc mới cách toàn vẹn còn đâu phải chịu cái nạn năm « va-li » và xoay tiền!

Sao giờ không cho những hàng đó chết quách cho rồi mà ai còn cứu họ làm gì nữa!

sóc luôn đến kênh đào đó thì ta cứ nhớ là cuộc thăm-vãn trong vụ án xử ba thám-tử Nga ở trước thượng-thẩm viện của Hợp-chúng-quốc từ Năm-ước hồi năm ngoái. Ba tên thám-tử này đều bị can về tội đã đánh cắp các tài liệu quan hệ và bí mật của bộ hải-quân Mỹ.

Quân Chương-ly Benjamin Harrison đã tỏ rõ rằng trong số 69 tài liệu bị mất cắp có một cái rất quan hệ do một viên sĩ quan cũ của Nga làm việc tại phòng lưu-trữ văn-thơ của họ Hải quân đã lấy cắp được. Viên sĩ quan này mà bọn Nga-Sô-Viết đã lấy được đó có nói đến một cái khi gởi bí mật của Đức mà viên trung-uy Clayborne đã từng làm đi trình rất rõ ràng.

Khi-giới đó là một thứ cường toan rất mạnh và rất bí mật đến nỗi với nước bè thì có thể nổi lên bệnh và nếu các tàu bè đi qua chạm phải thì chất cường toan đó sẽ làm rỉ và hư hỏng vỏ tàu bằng kim loại.

Theo từ trình của trung-uy Clayborne và các tin tức của quan Chương ly Harrison thì trong mấy năm 1936, 1937 và 1938, nhiều tên của Đức đã cho rất nhiều thứ cường toan này đem đi qua kênh đào Panama.

M. Harrison lại nói rằng hiện nay rất có thể có những kho trữ cường toan đó ở bên kênh đào Panama hoặc tại những nơi mà các tàu buôn đóng đàng có thể lấy để chở đến kênh đào ấy. Dự luận ở Hoa-kỳ rất sôi nổi về việc này. Người ta nói rằng quân đội đã có thể sẵn nhiều thứ cường toan kia để hòa vào nước kênh đào Panama để làm hỏng các tàu chiến phải đi qua kênh đó.

Việc phòng thủ tại kênh đào Panama

Ngoài kênh đào Panama người ta lại biết rằng người Đức tuy là xa nhưng vẫn rất chú ý đến các xứ miền Trung Mỹ vì vậy nên người Hoa-kỳ vẫn đề ý để xét hành động của bọn quốc-xã. Theo các từ trình của các nhà quan sát vẫn về ở Mỹ thì người Đức đã ý nhất đến các thuộc địa của Hà-lan ở vùng đó như Curaçao và xứ Guyane thuộc Hà-lan. Có tin nếu ngày nào Đức xâm-lấn Hà-lan ở Âu-châu thì sẽ chiếm cả các thuộc địa của Hà-lan ở Trung-Mỹ để làm nơi căn cứ hải quân. Vừa rồi chúng muốn chiếm các người Đức, nước Hoa-kỳ đã đề-chức một cuộc tuần du có 22 chiến-hạm dự vào để thăm các xứ bị Đức dòm dò. Như thế Hoa-kỳ tỏ ra cho Đức biết rằng dân Đức có chiếm Hà-lan mặc dầu cũng không thể nào động đến các thuộc địa của Nữ-hoàng Wilhelmine ở Mỹ được.

Kênh đào Panama là mìn rất trọng yếu ở Trung Mỹ nên việc phòng thủ nhất là từ khi xảy ra cuộc chiến tranh ở Âu-châu rất là chu đáo. Một vị đại-tướng chuyên về các vấn đề Trung Mỹ là David L. Stone được cử vào chức Thống-đốc quân bị ở Panama. Vừa rồi Quốc-hội Hoa-kỳ đã y-chuẩn một ngân-sách 55 triệu Mỹ-kim để tăng sức phòng-thủ ở Cristobal nơi căn cứ của Hoa-kỳ ở vùng Panama. Hện đội quân thường trực ở Panama đã tăng lên 25.000 người. Phi-quân ở vùng này gồm có 325 cái. Hiện nay nước Cộng-hoa Panama đã ký với Hoa-kỳ một hợp-ước và nay mới đi phận xứ Panama sẽ có thêm nhiều trường bay lớn và phi-quân sẽ tăng thêm nhiều.

Hoa-kỳ lại lo phòng bị cả trên đất và dưới bề ở quanh vùng có bè Panama để phòng những sự bất trắc có thể xảy ra ở vùng này.

Xương trắng tình thâm

(Tiếp theo trang 29)

mọc lổp, không người vào thăm, hôn oán ngày ngày vơ vẩn ngoài cửa từ-hi, mong được phát sớm siêu sinh linh độ. Thấy chàng là bậc văn nhân tài tử, lại có một thân yêu cao quí, nên hiền hiền bày tỏ mấy lời quẻ kệch, mong được giải tỏ nỗi lòng. Chàng nề u hiền, chàng lại rộng lượng bao dung, tri ngộ ơn sâu biết lấy chi báo đáp, nếu sớm được: hoặc sinh được thế, xin cháu trần trần lược gọi tổ chúit lòng tri-an.

Nàng nói xong, nét mặt đau đau ra vẻ buồn bã, Trần-sinh lựa lời an ủi, câu chuyện rằng mặn mà, tình yêu càng đậm-thắm, trong lòng yếm như đã có chiều ái lợi, thì từ bề gả đã gây được, nàng vội đứng dậy từ biệt và hẹn từ tối hôm sau trở đi, cứ sang nhà bà lại đến cùng nhau học mặt. Trần-sinh toàn tâm lại thì nàng đã biến đầu rồi.

Tối hôm sau, Trần-sinh chỉ xem sách qua loa rồi cứ chouch đèn ngồi đọc, canh vại điểm ba, lạ thay không thấy tiếng gọi mở cửa, đã thấy nàng vào từ lúc nào đứng ở bên cạnh rồi. Mừng quá, Trần-sinh vội hỏi nàng vào lòng, thì thấy người nhỏ như bồng, không có một chút sức nặng. Bế luôn vào trong man, toàn đủ ếp liễn nhai hoa, nàng khấn khoản từ chối:

— Em đến đây, là vì cảm lòng tri-kỷ ủa chàng, muốn đem tình cao-thượng kết hạ cùng nhau, nếu giờ đây người họ hoa kia, không như hạc lại đến liết hạnh của em, ngay đến thanh giá của chàng cũng sẽ bị đổ bần. Sau nữa em xin nói thật, anh là người, em là ma, nếu giao hợp cùng nhau, tình khi có anh sẽ bị suy kiệt, thể ra em vì yêu anh lại hóa ra giết anh, lòng em không nở. Nếu luận hồi còn kiếp, em sẽ đền bồi cho khi.

Như ci ăng nghe lời, Trần-sinh nói:

— Gặp người đáng yêu đáng quý như em, được vui vầy cùng nhau chỉ một đêm rồi chết ngay cũng há. Người xưa đã nói: « Chết dưới hoa màu-đỏ, làm ma cũng sung-sướng làm ma ».

Chàng nói rồi, ôm ghì lấy nàng vào lòng, toan kẻ mỗi hôn một nòng, bỗng giết mình hương vội ra, lạ thay rõ ràng con người mặt hoa da ngọc trăm ngàn về đặng yếu bỗng hóa thành con quỉ da soe, tóc rối đầu bù, mũi lõm mắt lồi, miệng há hốc như cái gầu, răng chìa tua tủa, lưỡi dài thê thê. Sơ quá, toan nhảy xuống giường bỏ chạy, bỗng bị giật áo, ngã ngồi xệp xuống, lại con quỉ da xoa da diên mãi, nằm bên mình vẫn nguyên là một vị tuyệt thế giai nhân. Nàng cầm lấy tay vừa cười vừa nói:

— Xin anh chớ lấy làm lạ, đó là em thế theo ý anh, muốn đi ta lấy tình yêu mà kết hợp, thì sẽ được hưởng cái đời sống em dựa vào hẳn tiên, nếu chỉ vì tình dục mà tu họ cùng nhau, thì sẽ gặp cái sống gớm ghê như ma quỷ. Anh đã thấy chưa?

Từ đó đến nay cũng chẳng đến lâu dài đến ai chame T. anh sinh, sự có sự chẳng lành xảy ra, ông bà liền bắt chàng về ở nhà, nhưng từ đó cho đến lúc thì đồ làm quan chàng có ở không không chịu lấy vợ. Có điện là là cử đến đến chàng vào phòng ngủ một đêm, mà đêm nào cũng nghe có hai người nói chuyện, vui vẻ cười đùa, như cảnh vợ chồng ái-án đắm thắm. Lại là nữa, khi chàng làm ăn sát Thiêm-tây, chiều lại chàng lại thấy có người vợ đã chết là Vương-tị được phong làm từ phẩm phu-nhân. Bấy giờ người ta mới bắt rõ là chàng đã lấy ma làm vợ.

SỜ-BÀO



Tôi tất mảy kỳ trước: Phiên, một nhà văn-sĩ, vì cứu được Hằng — một cô gái nhà giàu — khỏi chết đuối khi tắm đêm nên được Hằng yêu...

Phiên cũng yêu Hằng... dù chàng vẫn hiểu rằng từ một người nữ sinh-viên trường Báo-Chức như Hằng đến một anh văn-sĩ khổ như chàng cái địa vị của hai người cách xa nhau lắm.
Nên khi nhận thấy từ Hằng thì trước, thì Phiên không rõ, vì chàng thấy cô thì yêu được Hằng...
Nhưng Hằng vẫn chẳng chỉ học hành... đã xin thì vào trường Đại-học...
Vì một việc của Phiên Hằng và quyết xa chàng tuy chàng vẫn yêu Hằng và vẫn ghen tức Hằng... vì Hằng thường đi chơi với các bạn gái...
Một hôm bà Phan định gọi ý gái Hằng cho Trào — một cậu kỹ sư ở Pháp về, Nhưng Hằng từ chối vì nàng đã chốt yêu Phiên mãi rồi và thủ thật tình yêu của nàng với Phiên... Muốn cho Hằng bỏ Phiên đành phải lập ra một buổi hội họp để cho Hằng nhận thấy sự dối nát của Phiên... Nhưng...

Chàng kia toàn bối thêm nữa, nhưng đã thấy Hằng đứng ra giữa phòng, bằng cái giọng một diễn giả, trình trọng nói:

— Thưa các bạn, tôi đã nói qua với các bạn cái ý-nghĩa của cuộc hội họp hôm nay. Tôi không dám có cái tư tưởng cao lập một cái salon như những salon ở bên Pháp về hồi thế kỷ thứ 18, tôi chỉ muốn một chút nhất được hợp một với các bạn trong một bầu không khí thân mật, để trao đổi ý-kiến cho nhau về các vấn đề có quan hệ đến đời sống của thanh-niên...

Vậy, bây giờ xin các bạn nói chuyện.

Hằng chấm hết câu bằng một nụ cười rất có duyên, và một trang phác tay tiền năng về chỗ.

Vai phút ăn-áo nữa, rồi người thanh-niên vận lễ phục ngồi bên cạnh Phiên đứng dậy nói trước!

— Tôi xin tiếp lời cô Hằng tỏ

bầy thiện kiến về cuộc hội họp này. Theo ý tôi, thì ta còn tránh tiếng làm gì mà không gọi thẳng ngay những cuộc hội họp của chúng ta là salon (il faut appeler les choses par leurs noms) Và lại, tôi nhận thấy việc lập salon trong lúc này là rất cần. Ta há chẳng biết ở bên Pháp về thế kỷ thứ 18, những danh-nhân trong trường chính-trị hay trong văn giới đều đầu tạo ở trong những salon của các bà Jeoffrin, Du Deffand v. v... đó sao?

Vậy trong cái xã-hội An-nam còn hủ - bại này, chúng ta là những kẻ tiền-tiến, chúng ta phải tự bất huộc có cái liên-hệ với những người dân đạo cho quốc-dân, đạo tạo lấy những anh tài sau này.

Một trang phác tay nữa đến hết câu nói của thanh-niên ấy, và thêm vào đây có tiếng người ken: Bravo Trào!

Lúc ấy, Phiên mới biết tên hẳn là Trào — tình địch của chàng.

Thảo nào, từ này đến giờ hẳn đối với chàng có cái thái độ rất kiên cường và khiên-khích. Nhưng một khi đã nhận được kẻ thù, Phiên không bao giờ chịu lùi bước. Chàng dự-lập sẵn khi-giới để đợi lúc quyết chiến...

Người đứng dậy nói sau Trào là Tấn — một bạn học của Hằng mà Phiên đã có lần gặp ở gian phòng này. Tấn nói bằng tiếng Pháp:

— Chúng ta không cần bạn có nên hay không nên lập salon, vì trong chúng ta chắc không còn ai phân-đoái cái ý-kiến lập salon nên mới đến đây. Bây giờ chúng ta tìm cách để nói chuyện đi thôi. Theo ý tôi thì từ hôm nay chúng ta hãy bàn đến văn-chương trước đã.

Tấn vừa dứt lời thì Trào đã lại đứng dậy. Chàng cố lấy giọng nói tiếng Pháp cho ra "tây", nhưng giọng của chàng chỉ thành ra ngô-ngệ, thêm vào đấy những

tiếng nói lắp và những dáng điệu khố:

— Ban này tôi đã toan đề nghị với các bạn nên nói đến vấn đề khoa học trước đã, vì ta phải tuân-tự đi từ cái quan-trọng nhất đến những cái vừa vừa. Nhưng bạn Tấn đã muốn bàn đến văn-chương, vậy tôi cũng xin chiều ý và xin phớt-biểu ý-kiến.

Tôi thấy rằng nền văn-chương hiện tại của xứ này dường về vào một tình thế rất bi-quan. Bạn tự nhận là văn-sĩ bây giờ chỉ là một bọn bất đắc dĩ, học không hay cây không giỏi nên mới nhẩy vào làng văn để mưu d. nh mưu lợi. Còn văn chương của họ, lẽ tất nhiên chỉ là một thứ văn chương dăm d. bần-hiủ, rất có hại cho một bụng độc-giá ít học...

Một người ngồi trước mặt Phiên gọi tay biên-dong nói:

— Chính như anh Trào nói. Nền văn-chương ở xã-hội ta hiện nay thật đáng buồn lắm! Nhất là gần đây, lại mới mọc ra một bọn văn sĩ nhai nhép, có kẻ cầm bút viết những câu văn lảm thường như đàn bà nói chuyện, thật là nhạt nhẽo hết sức. Như thế sao gọi là nghệ-thuật được? Bã gọi là nghệ-thuật thì phải thâm-trầm bóng bảy, làm cho người xem phải suy-nghĩ thâm - thía chứ! Ta hãy xem các bậc văn - hào nước người có gì lại viết văn một cách dễ-dãi thế?

Có tiếng người nói nhỏ:

— Đó thường văn của Chateaubriand cũng khó lắm đấy!

Nhưng diễn-giã làm như không nghe thấy, vẫn nói tiếp:

— Sở dĩ có cái tình thế đáng buồn ấy, xetra chỉ tại bọn văn-sĩ kém mớ của ta thiếu học-thức, gêm giáo-dục; họ vào làng văn không cần phải có một bằng cấp gì, một hạnh kiểm tốt nào. Vậy chúng ta cần phải sửa bọn "sô-dăng" ấy ra ngoài làng văn thì những người có học mới chịu được vào...

Trong khi diễn-giã hùng-biến thì mọi người đều chăm chú

nhìn Phiên, tưởng chừng như chàng sẽ hổ thẹn đến bỏ ra về được. Nhất là hằng thì lại càng bần khoản lo lắng. Nếu Phiên bị làm nhục ở đây, thì nàng sẽ xử-trí với Ph ên thế nào? Nàng cần thế nào cho tránh khỏi cái tội phản chắt đối với người yêu...

Hằng đứng b. rồi thì đã thấy Phiên đứng dậy, ôn-lên hỏi:

— Ngài nào có ý kiến gì khác về vấn-đề này nữa không?

Chàng nói tiếng Pháp với cái giọng quý-phái của hạng thượng lưu trí-thức ở Paris, làm cho đến Hằng cũng phải ngạc nhiên vì từ khi gặp Phiên, sự thật nàng chưa thấy Phiên nói tiếng Pháp với nàng bao giờ. Và nàng cũng không quan-lâm đến cái việc không có liên-lạc gì đến tình yêu ấy.

Đợi một phút nữa không thấy ai giả lời, Phiên mới đồng-đạc nói:

— Từ này đến giờ, các ngài chỉ toàn chế b. văn-sĩ hiện thời ở xứ ta là dốt và văn-chương ở xứ ta là thấp kém. Tôi không chối điều đó, vì trong một xứ mà nền kinh-tế còn sơ-khai như xứ này thì đã có cái gì là hoàn-hảo được. Nhưng các ngài bảo bọn văn-sĩ vì ít học nên không viết được văn hay thì các ngài làm làm. Văn hay có phải vì học nhiều đâu. Cái xã-hội làng văn rất dễ-dãi và dễ lừa cho dù một bụng người: ông là một anh học trò dốt, một người lính m. khóa, một người thợ vẽ già, một thằng kẻ cắp nếu ông có tài ông cũng văn được trong-vọng đúng với tài của ông. Trái lại, nếu ông vô tài thì dù ông là giáo-sư, tiến-sĩ, ông cũng không có địa vị gì. Ở đây người ta chỉ đếm-xia đến tài nghệ và ít quan-âm đến học-vấn với chức-tước.

Còn các ngài chế văn của bọn văn-sĩ bây giờ là lảm-thường vì nó không cao-kỹ thâm-thúy thì các ngài lại làm nữa. Các điều-kiện cốt yếu cho văn hay, không phải là khó khăn, cao kỳ, mà

phải là dân-dị. Viết được: dân dị tức là đã đạt được chỗ cao-siêu của nghệ-thuật rồi. Cái ý-kiến ấy đã thành một phương-châm của các nhà văn, tưởng các ngài không còn lạ gì mới phải chứ!

Các ngài tư tưởng-tượng một câu văn khi đọc đến, đập thẳng ngay vào trái tim ta, không bắt ta phải nghĩ ngợi một giây nào, có thể chế là dở được không? Trái lại, một câu văn làm cho ta phải suy-xét hàng giờ lâu không hiểu, có thể gọi là hay được không?

Phiên ngừng lại một chút để đọc sự kinh-khủng trên nét mặt mọi người. Chàng thấy Hằng nhìn mình một cách sung-sướng còn Trào thì ngồi ngầy như phồng m. bởi chẳng dám đưa trên trán.

Phiên vẫn dùng nói tiếp:

— Kết luận tôi rất cảm ơn các ngài đã quan-tâm đ. n nền văn-chương nước nhà và muốn nâng nó lên một trình-độ cao, nhưng tôi xin các ngài hãy chịu khó suy-xét kỹ-lưỡng trước khi bàn đến vì đó là một vấn đề khá quan-trọng.

Phiên nói xong, khoan vài tay vào ngực, đứng yên để đợi những trình-phản-đối mà chàng đoán chắc sẽ kịch-liệt, nhưng chàng ngạc nhiên không thấy một ai nhúc-ních. Một cái im lặng nặng nề bao trùm lên mọi người và không khí mỗi lúc một thêm khó thở. Còn Hằng thì luôn luôn nhìn một cách khiêu-khích về phía Trào làm cho chàng lặng thình ch. không xong, chàng bèn đứng dậy ập-úng nó:

— Ông Phiên vừa nói rằng văn hay không cần phải học giỏi. Biện đó tôi xin phản-đ.!

(Còn nữa)

HỌC - PHI

Imprimerie Trung-Bắc Tân-Vân
36, B. Henri d'Orléans, Hanoi
Le Gérant: NGUYỄN-ĐOÀN-VƯƠNG

hoco exemplars
35